

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 68/GPĐC-UBCK ngày 29/08/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . . /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ /10/2018 TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính : Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3818 1888

Fax: (84-24) 3818 1868

Website : www.shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : (84-236) 3525 777

Fax: (84-236) 2535 779

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Nguyễn Thủy Hạnh Mai

Điện thoại: (84-24) 3818 1888

Chức vụ : Trưởng phòng Pháp Chế & Quản trị rủi ro

Hà Nội, Tháng 12/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 68/GPĐC-UBCK ngày 29/08/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Mệnh giá:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Giá bán:	12.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành:	101.872.702 (Một trăm linh một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm linh hai) cổ phiếu. <i>Trong đó:</i> - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 26.348.919 cổ phần (Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 25% trên mệnh giá). - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 70.263.783 cổ phần (Tỷ lệ thực hiện quyền: 3:2). - Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 5.260.000 cổ phần.
Tổng giá trị phát hành:	1.018.727.020.000 (Một nghìn không trăm mười tám tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 **Fax:** (84.24) 3825 3973

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9 - Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4

Điện thoại: (84.28) 3945 0505 **Fax:** (84.28) 3945 1106

Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỦA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	9
1. Rủi ro về kinh tế.....	9
1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới.....	9
1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam	11
1.3. Lãi suất.....	13
1.4. Lạm phát.....	13
1.5. Rủi ro về ngoại hối	14
2. Rủi ro về luật pháp	15
3. Rủi ro đặc thù ngành	15
3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới.....	15
3.2. Rủi ro trong hoạt động tự doanh	16
3.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ.....	16
3.4. Rủi ro nguồn nhân lực.....	17
3.5. Rủi ro thanh toán.....	17
3.6. Rủi ro cạnh tranh	17
3.7. Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin	18
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	19
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	19
5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV).....	19
5.2. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS.....	19
5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết.....	20
6. Rủi ro quản trị công ty	20
7. Rủi ro khác	21
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	22
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	23
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	24
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	24
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	24
1.2. Quá trình hình thành, phát triển	25
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	27
1.4. Các thành tích đạt được	30
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	31



3.1.	Đại hội đồng cổ đông.....	32
3.2.	Hội đồng quản trị.....	32
3.3.	Ban kiểm soát.....	33
3.4.	Ban Tổng giám đốc.....	33
3.5.	Văn phòng Hội đồng quản trị.....	34
3.6.	Phòng Giao dịch Chứng khoán	34
3.7.	Phòng Phân tích và Đầu tư.....	34
3.8.	Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành	35
3.9.	Phòng Kế toán tài chính.....	35
3.10.	Phòng Nguồn vốn.....	36
3.11.	Phòng Nhân sự và đào tạo	36
3.12.	Phòng Công nghệ thông tin	36
3.13.	Phòng Marketing & PR.....	36
3.14.	Ban Kiểm soát nội bộ.....	36
3.15.	Phòng Hành chính tổng hợp.....	37
3.	Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông	37
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty	37
4.2.	Cơ cấu cổ đông	38
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	38
5.1.	Công ty mẹ của SHS.....	38
5.2.	Các công ty mà SHS nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	38
5.3.	Các công ty liên kết.....	38
6.	Hoạt động kinh doanh	38
6.1.	Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty.....	38
6.1.1.	Hoạt động môi giới chứng khoán	39
6.1.2.	Hoạt động dịch vụ tài chính.....	41
6.1.3.	Hoạt động nguồn vốn	42
6.1.4.	Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành	43
6.1.5.	Hoạt động đầu tư.....	45
6.2.	Cơ cấu doanh thu	46
6.3.	Chi phí hoạt động kinh doanh	47
6.4.	Quản trị rủi ro.....	48
6.5.	Công nghệ thông tin	53
6.6.	Tình hình phát triển sản phẩm mới.....	54
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ.....	54



6.7.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng	54
6.7.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty.....	54
6.8. Hoạt động Marketing	54
6.9. Nhân hiệu thương mại, sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của Công ty.....	55
6.9.1. Logo Công ty.....	55
“Biến cơ hội thành giá trị”	56
“Turning opportunities into values”	56
6.9.2. Sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của Công ty.....	56
6.9.3. Trách nhiệm cộng đồng.....	57
6.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	58
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	60
7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	60
7.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2017.....	61
7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	61
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	63
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	63
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	64
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	65
9. Chính sách đối với người lao động	66
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	66
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	67
9.2.1. Chính sách tuyển dụng.....	67
9.2.2. Quản lý nhân sự chuyên nghiệp	67
9.2.3. Chế độ lương, thưởng hấp dẫn	68
9.2.4. Hỗ trợ đầy đủ chế độ phụ cấp, phúc lợi cho người lao động và thân nhân	68
9.2.5. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực.....	69
9.2.6. Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.....	69
10. Chính sách cổ tức	70
11. Các chỉ tiêu cơ bản.....	71
11.1. Trích khấu hao TSCĐ	71
11.2. Mức lương bình quân.....	71
11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	71
11.4. Các khoản phải nộp theo luật định.....	71
11.5. Trích lập các quỹ theo luật định	72
11.6. Tổng dư nợ vay	72



11.7. Tình hình công nợ hiện nay.....	73
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	74
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	76
13.1. Hội đồng quản trị.....	76
13.2. Ban Tổng Giám đốc.....	82
13.3. Ban kiểm soát.....	85
13.4. Kế toán trưởng.....	89
14. Tài sản	89
15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	90
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	92
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	92
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	92
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	93
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.....	93
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	93
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	93
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 105.395.674 cổ phiếu.....	93
Trong đó:.....	93
5. Tổng số cổ phiếu chào bán: 101.872.7023 cổ phiếu.....	93
6. Giá chào bán:.....	93
7. Phương pháp tính giá:	93
8. Phương thức phân phối	94
8.1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	94
8.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	94
8.3. Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.....	95
9. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	97
10. Đăng ký mua cổ phiếu	97
11. Phương thức thực hiện quyền	98
12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung:	98
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	98
14. Các hạn chế liên quan đến quyền chuyển nhượng:	99
Không có.	99
15. Các loại thuế có liên quan.....	99
15.1. Đối với Công ty	99



<i>15.2. Đối với nhà đầu tư.....</i>	<i>99</i>
19. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	100
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	101
1. Mục đích chào bán.....	101
2. Phương án khả thi.....	101
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	102
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	103
IX. PHỤ LỤC	104



DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SHS.....	27
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/6/2018.....	37
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 30/06/2018.....	38
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2016 - 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	46
Bảng 5: Cơ cấu chi phí năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	47
Bảng 6: Tỷ lệ vốn khả dụng	52
Bảng 7 : Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	58
Bảng 8:	60
Bảng 9 : Cơ cấu lao động tại SHS thời điểm 31/12/2017	66
Bảng 10: Tình hình chi trả cổ tức của SHS giai đoạn năm 2016-2018	70
Bảng 11: Mức lương bình quân năm 2016 và 2017	71
Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	71
Bảng 13: Chi tiết các quỹ thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018	72
Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay của SHS.....	72
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của SHS.....	73
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả của SHS	74
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính	74
Bảng 18: Tình hình các loại tài sản tài chính thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018 ...	89
Bảng 19: Tình hình tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2017	90
Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2018	90
Bảng 21: Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của SHS.....	93

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỦA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và SHS nói riêng.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Sau gần 10 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, kinh tế toàn cầu đang có xu hướng phục hồi tuy nhiên tốc độ còn chậm và không đều. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2014, năm 2015, năm 2016 lần lượt là 3,4%, 4% và 3,1%¹. Kinh tế thế giới năm 2017 có nhiều dấu hiệu khởi sắc, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và nhiều tổ chức tài chính khác trên thế giới đồng loạt nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3,7% hoặc 3,6%, cao hơn nhiều so với con số 3,1% đạt được trong năm 2016 của năm ngoái. Bất chấp những rủi ro từ việc thắt chặt chính sách tiền tệ của nhiều ngân hàng trung ương, với điều kiện tài chính thuận lợi và một số hỗ trợ từ chính sách tài khóa, triển vọng kinh tế toàn cầu tương đối tươi sáng và đồng đều giữa các nền kinh tế phát triển và mới nổi.

- *Kinh tế Mỹ tăng trưởng vững mạnh:* Tình hình kinh tế Mỹ lạc quan hơn, Viện Quản lý Nguồn cung Mỹ (ISM) cho biết, chỉ số Nhà quản lý mua hàng (PMI) tăng lên mức 59,7 trong tháng 12-2017, so với mức 58,2 trong tháng 11-2017. Điều này cho thấy, ngành chế tạo Mỹ tiếp tục tăng trưởng². Báo cáo gần đây của Bộ Thương mại Mỹ cho biết, chi tiêu xây dựng tăng 0,8%, đạt mức cao nhất từ trước tới nay, khoảng 1,257 nghìn tỷ USD trong tháng 11-2017, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2016. Nhờ số liệu tích cực từ ngành chế tạo của Mỹ, giá dầu gia tăng, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp công nghệ tiếp tục tăng mạnh, thị trường chứng khoán Mỹ khởi sắc. Nhìn chung, các chỉ số kinh tế vĩ mô như tăng trưởng, tỷ lệ thất nghiệp (4,1%) và lạm phát (1,7%) đều cho thấy, năm 2017 được đánh giá là năm tăng trưởng tốt đối với nền kinh tế Mỹ trong thập niên qua. Kinh tế Mỹ năm 2017 có thể đạt tăng trưởng ở mức 2,5%; tốc độ này vẫn được duy trì trong năm 2018, sẽ giảm xuống còn 2,1% vào năm 2019 và 2,0% vào năm 2020³.
- *Khu vực châu Á - Thái Bình Dương phát triển năng động:* Trong năm qua, dù vẫn phải đối mặt với hàng loạt thách thức toàn cầu nhằm duy trì đà tăng trưởng, nhưng khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn đi đầu về hội nhập, lãnh đạo các nền kinh tế khu vực đã nỗ lực thúc đẩy liên kết kinh tế và tự do hóa thương mại. Theo báo cáo của Ủy ban Kinh tế và Xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (ESCAP), GDP trung bình của các nền kinh tế đang phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương tăng 5,4% trong năm 2017, chủ yếu là do tiêu dùng trong nước⁴. Ngân hàng

¹<http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2017/update/01/pdf/0117.pdf>

²U.S. factory, construction data brighten economic outlook, www.reuters.com, ngày 03-01-2018

³US Economic Outlook: For 2018 and Beyond, www.thebalance.com, ngày 01-01-2018

⁴GDP of Asia-Pacific developing economies set to grow 5,4% this year, www.thestar.com, ngày 07-12-2017

Phát triển châu Á (ADB) thông kê mức tăng trưởng kinh tế của châu Á 6% trong năm 2017, nhờ tăng trưởng xuất khẩu và tiêu thụ nhiên liệu nội địa cao hơn so với dự kiến, trong khi dự báo cho năm 2018 vẫn giữ nguyên ở mức 5,8%⁵. Triển vọng tăng trưởng tại Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, được điều chỉnh tăng nhờ giữ vững mức tiêu dùng. ADB ước tính GDP của Trung Quốc tăng trưởng 6,8% trong năm 2017 do tiêu dùng tăng, năm 2018 là khoảng 6,4%. Nam Á vẫn là khu vực phát triển nhanh nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (6,5%), trong đó triển vọng tăng trưởng của Ấn Độ là 6,7%. Tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á được hưởng lợi từ các hoạt động đầu tư và xuất khẩu mạnh mẽ hơn, với mức tăng trưởng cao hơn cho Brunei, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan. Đầu tư cho cơ sở hạ tầng tiếp tục đóng vai trò quan trọng ở Indonesia, Philippines và Thái Lan. Nhu cầu nội địa mạnh mẽ, đặc biệt là tiêu dùng cá nhân và đầu tư, sẽ tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng ở tiểu vùng. Triển vọng tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á đã tăng lên 5,2% trong cả năm 2017 và duy trì ở mức này trong năm 2018.

- *Kinh tế EU đang dần phục hồi*: Năm 2017 là năm khá bất ngờ và thuận lợi đối với các nền kinh tế EU bất chấp những bất ổn chính trị tại khu vực. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho biết, sự phục hồi của châu Âu rất mạnh, sự phục hồi này đã lan ra khắp thế giới, làm cho khu vực này trở thành “động cơ” của tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Diễn biến trên thị trường lao động tốt hơn, cũng như các điều kiện tài chính thuận lợi hơn đã làm tăng nhu cầu trong nước. Trong thời gian tới, lĩnh vực tiêu dùng sẽ giúp tạo thêm việc làm, là nhân tố chính thúc đẩy sự hồi phục kinh tế. Thu nhập của người dân sẽ bắt đầu đi lên trong điều kiện số lượng người có việc làm tăng lên, đi cùng với sự tăng nhẹ của giá cả. Sự phục hồi của kinh tế thế giới đã hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, mặc dù đồng euro mạnh lên so với những đồng tiền khác và nhu cầu hàng hóa, dịch vụ từ châu Âu giảm. Theo Ủy ban châu Âu, khu vực đồng euro dự báo sẽ tăng trưởng 2,2% trong năm 2017, tốc độ nhanh nhất trong một thập niên qua⁶.
- *Tại Nga*, duy trì tăng trưởng kinh tế có thể coi là “điểm sáng” về đối nội của Nga trong bối cảnh nước Nga trong suốt hơn 3 năm qua vẫn phải chống chọi với các biện pháp trừng phạt của phương Tây và giá “vàng đen” vẫn ở mức thấp. Những chính sách của Chính phủ trước tình hình giá dầu giảm và các lệnh cấm vận đã giúp nền kinh tế Nga ổn định trở lại. Sự hỗ trợ của chính phủ cho một số lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế, trong đó có nông nghiệp, các ngành sản xuất những mặt hàng thay thế nhập khẩu, cũng như các cuộc cải cách cấu trúc, đã phát huy tác dụng, giúp đưa Nga thoát khỏi tình trạng suy thoái kinh tế kéo dài và bước vào giai đoạn tăng trưởng năng động, bền vững hơn.

Đầu năm 2018, kinh tế toàn cầu đang có tín hiệu tăng trưởng rõ rệt, vượt ngoài mong đợi. IMF cho rằng, tăng trưởng toàn cầu sẽ tiếp tục duy trì trong năm 2018 ở mức 3,7%⁷. Các động lực chính của nền kinh tế toàn cầu bao gồm Mỹ, các nền kinh tế mới nổi tại châu Á và khu vực đồng euro, dự kiến sẽ đóng góp gần 70% vào tổng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018, cao hơn so với tỷ lệ trung bình là khoảng 60% trong giai đoạn kể từ sau năm

⁵ ADB lifts Asia's 2017 growth outlook to 6% on firm exports, China's resilience, <http://www.thehindubusinessline.com>, ngày 13-12-2017

⁶The economic surprise of 2017 was Europe's best year in a decade, <https://qz.com/>, ngày 25-12-2017

⁷IMF chief: Make reforms while sun shines on world economy, <http://news.abc-cbn.com>, ngày 01-01-2018

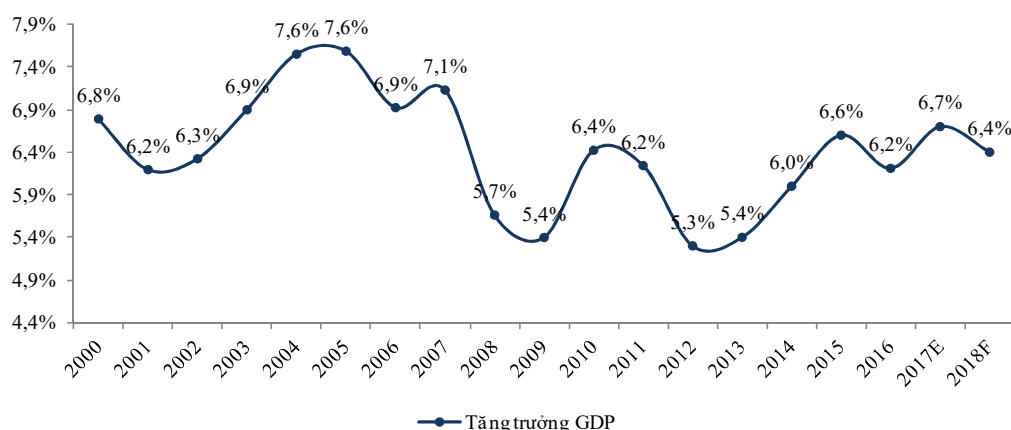
2000. Tốc độ tăng trưởng của khu vực đồng euro được dự báo sẽ lớn hơn 2% trong năm 2018. Trung Quốc, nền kinh tế lớn nhất thế giới tính theo sức mua tương đương có thể sẽ tăng trưởng 6% - 7% trong năm 2018 do cuộc chiến thương mại giữa các nước với Trung Quốc. Với mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm, năm 2018 được PwC dự báo cũng sẽ là năm có nhu cầu cao nhất về năng lượng trong lịch sử. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới thời gian tới còn phụ thuộc nhiều vào chính sách tiền tệ - tín dụng, thuế và thương mại ở Mỹ và trên toàn thế giới.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đã không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam đang dần có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2000 – 2018F



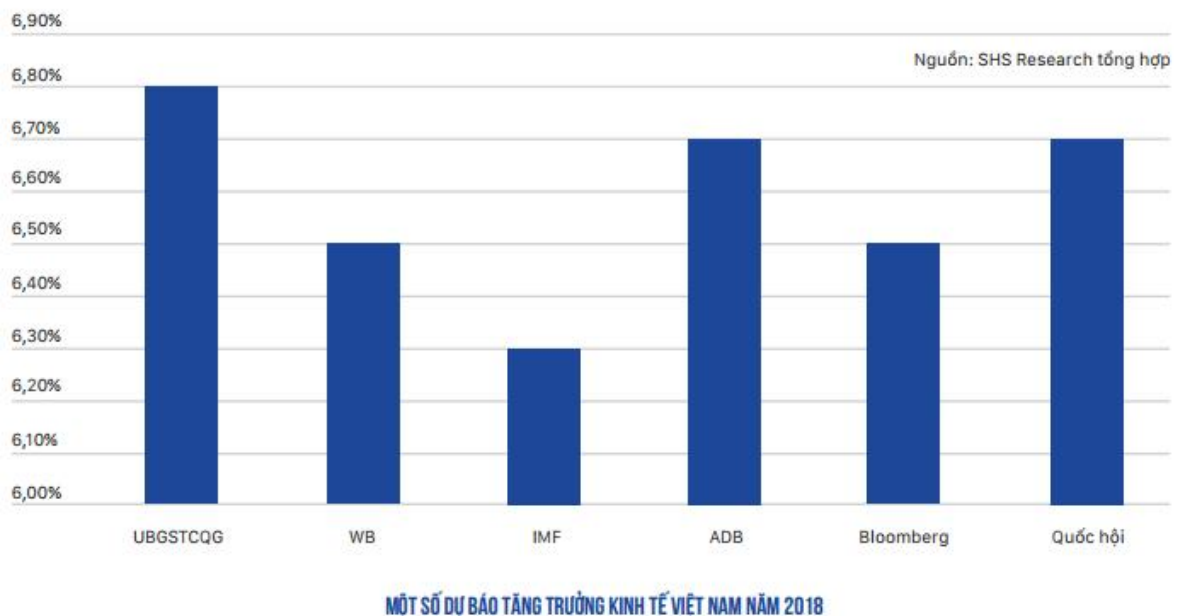
(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Trước sự bất ổn của nền kinh tế Thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt

Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á.

Đến năm 2017 tăng trưởng GDP đạt 6,81%, có nhiều tín hiệu lạc quan với 13 chỉ tiêu của Quốc hội đề ra đều đạt được; trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP đã vượt mục tiêu đề ra. So với 10 năm qua, đây là năm đầu tiên GDP vượt mục tiêu đề ra, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao sức khỏe của nền kinh tế; trong đó có giá trị của đồng tiền; từng bước cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng..

Dự báo năm 2018, kinh tế Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để đạt mục tiêu tăng trưởng từ 6,7%. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.



Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2016 – 2020, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 39% trong năm 2016⁸. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

Với lĩnh vực kinh doanh là chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2015 – 2017 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2018 – 2020 sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển trong thời gian tới.

⁸<http://vietnambiz.vn/lam-the-nao-de-dua-ty-le-von-hoa-ttck-tren-gdp-dat-muc-70-5768.html>

1.3. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2 – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7 – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3 – 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5 – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm 2015 có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh.

Năm 2016, các chỉ tiêu tiền tệ biến động đúng định hướng NHNN đề ra từ đầu năm. Mặc dù có áp lực tăng nhưng với việc thực hiện linh hoạt các giải pháp của NHNN, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định, một số TCTD giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay năm 2016 phổ biến khoảng 6,8% - 9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với khách hàng có xếp hạng tín nhiệm cao, lãi suất cho vay ngắn hạn ưu đãi có thể nằm trong khoảng 4-5%/năm.

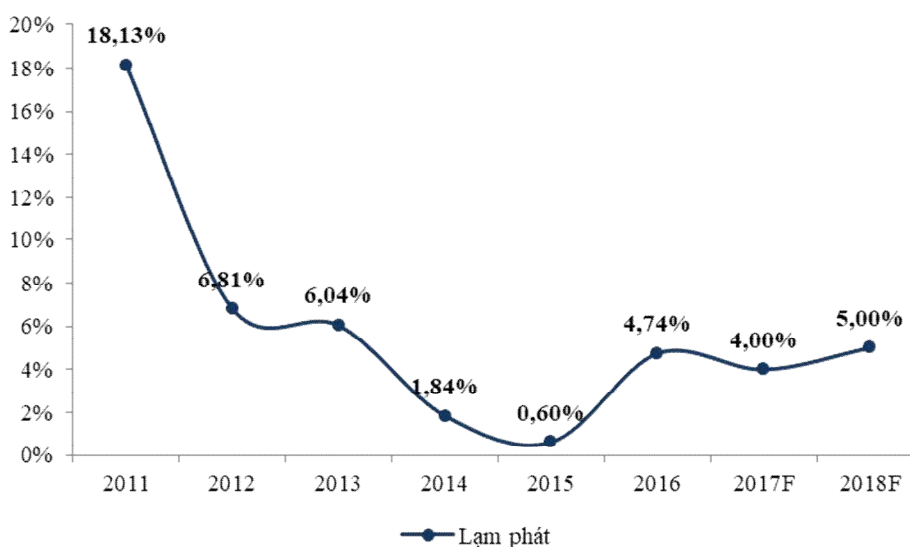
Tính đến thời điểm 31/12/2017 nợ phải trả của Công ty là 2.668 tỷ đồng tương đương với 64,5% tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay ngắn hạn là 2.134 tỷ đồng (báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017). Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ gây ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Và để giảm thiểu rủi ro này, ngoài biện pháp huy động vốn từ nguồn vay ngân hàng, ngay từ năm 2015 SHS đã thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp trung hạn nhằm đa dạng hóa cơ cấu vốn vay và luôn chủ động trước diễn biến lãi suất trên thị trường.

1.4. Lạm phát

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Trong giai đoạn 2011 - 2015 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ (CSTT), phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014 và 0,6% năm 2015⁹.

⁹<http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/lam-phat-2011-den-nay-con-so-va-du-bao-84135.html>

Hình 2. Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2018F



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Giai đoạn 2011-2017 đánh dấu thời kỳ giữ lạm phát ổn định ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam.

Trên cơ sở đánh giá dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, giai đoạn 2018 - 2020, NHNN đặt ra các chỉ tiêu định hướng về tiền tệ, tín dụng thấp hơn giai đoạn 2011 - 2017 nhưng vẫn cân đối đảm bảo phù hợp với sức hấp thụ của nền kinh tế và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát hợp lý lượng tiền cung ứng qua các kênh, qua đó đã góp phần kiểm soát tốt lạm phát.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

1.5. Rủi ro về ngoại hối

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, cán cân thương mại, cán cân thanh toán của Việt nam đã bị đặt trong tình trạng nguy hiểm từ đó tạo sức ép lên tỷ giá, làm VND có xu hướng mất giá khá mạnh so với các ngoại tệ khác. Thực tế NHNN đã có sự điều chỉnh tăng biên độ giao dịch tỷ giá VND/USD của hệ thống liên ngân hàng lên tới 5%10. Một mặt, VND mất giá có tác dụng thúc đẩy xuất khẩu nhưng mặt khác lại làm tăng giá hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là đối với các nguyên liệu phục vụ cho xuất khẩu. Bên cạnh đó, biến

¹⁰Theo quyết định số 622/QĐ-NHNN ngày 23/3/2009 về điều chỉnh biên độ tỷ giá VND/USD

động tỷ giá hối đoái còn rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh, các quyết định kinh doanh, đầu tư dài hạn.

Những biến động của đồng nội tệ cũng ảnh hưởng đến các dòng vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn vào ra TTCK. Nếu như sự mất giá của đồng nội tệ là tín hiệu tốt cho TTCK khi kích thích dòng vốn đổ vào thị trường, thì sự tăng giá của đồng nội tệ lại là tín hiệu tiêu cực ngăn cản các dòng vốn ngoại tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn và dài hạn trên TTCK Việt nam. Nhìn chung, một tỉ giá không quá biến động về lâu dài sẽ có lợi cho TTCK khi nó không gây ra những khó khăn cho các doanh nghiệp cũng như các dòng vốn vào ra thị trường.

Xét tổng thể, hoạt động kinh doanh của SHS không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí tới ngoại tệ. Tuy nhiên, sự biến động của tỉ giá hối đoái có ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của SHS thông qua tác động đến TTCK Việt Nam. Cùng với các chỉ số kinh tế vĩ mô khác, tỉ giá luôn được SHS theo dõi một cách chặt chẽ nhằm có những phản ứng đối phó kịp thời.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế, và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác, rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của chính mình.

SHS luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai chuẩn mực và tuân thủ pháp luật. Một số biện pháp được SHS thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro pháp lý bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được các công ty chứng khoán trên thị trường nói chung và SHS nói riêng tập trung nhiều công sức và nguồn lực. Đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho các công ty chứng khoán nên Ban Lãnh đạo SHS luôn đặt ra mục tiêu ở топ dẫn đầu về thị phần môi giới chứng khoán ở cả hai Sở Giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, SHS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh

tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch yêu cầu tập trung cao.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.2. *Rủi ro trong hoạt động tự doanh*

Thị trường chứng khoán luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá của các cổ phiếu là rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của SHS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt của Công ty mà chủ yếu là hoạt động tự doanh chứng khoán. Tuy nhiên, đối với SHS, rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa, được quản lý bởi Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm và có tầm nhìn chiến lược về xu hướng thị trường. Do vậy, hoạt động tự doanh của SHS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm vừa qua.

3.3. *Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ*

Không chỉ riêng ở SHS mà hầu hết các Công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường, mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là mảng mang lại nguồn thu lớn nhưng cũng là mảng chứa đựng rất nhiều rủi ro. Rủi ro phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi được hết các khoản cho vay và lãi cho vay do đối tác không thực hiện được hoặc mất khả năng hoàn trả.
- Thị trường không có thanh khoản của cổ phiếu mà công ty đã cho vay khách hàng không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm nộp tiền trả nợ cho công ty, khiến các công ty chứng khoán phải chấp nhận khoản lỗ lớn, thậm chí đánh giá là khoản không có khả năng thu hồi khi nắm giữ cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc để thu hồi vốn và đảm bảo cho hoạt động luân chuyển vốn của công ty không bị tắc nghẽn.
- Một bộ phận nhỏ khách hàng giả mạo, chối bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính, phá vỡ các cam kết đã ký kết với công ty chứng khoán. SHS đã thực hiện thẩm định khách hàng một cách cẩn thận và kỹ lưỡng để đảm bảo thấp nhất rủi ro này có thể xảy ra.

SHS đã xây dựng một bộ máy quản trị để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả Công ty và khách hàng. Bộ máy quản trị rủi ro đứng đầu là Tổng Giám đốc, Bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận Kiểm soát nội bộ. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ Ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ là rủi ro từng khoản vay và rủi ro thị trường.

3.4. *Rủi ro nguồn nhân lực*

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên thị trường chứng khoán luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành trong đó có SHS. Rủi ro này thường mang tính chu kỳ, khi thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ò ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, SHS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, cơ hội thăng tiến và môi trường tập thể, tạo điều kiện cho nhân viên được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc, đồng lòng phấn đấu vì sự thành công chung của SHS. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, SHS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để SHS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế cao trên thị trường.

3.5. *Rủi ro thanh toán*

Rủi ro thanh toán phát sinh khi công ty chứng khoán thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành. Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

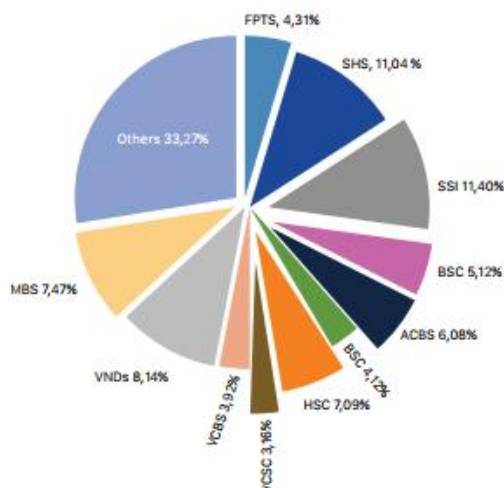
Mục tiêu của SHS là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi. Công ty đã xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để SHS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính và đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập đủ số tiền dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

3.6. *Rủi ro cạnh tranh*

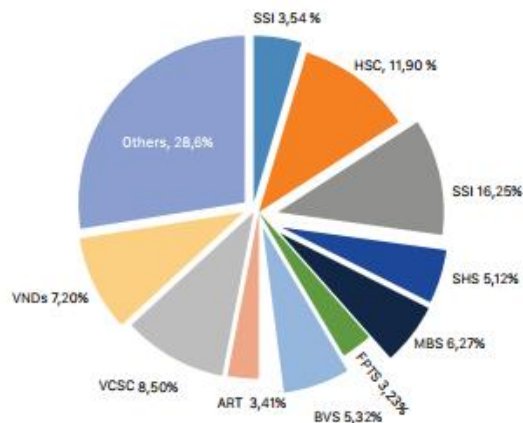
Hiện nay trên thị trường chứng khoán Việt Nam có tới 77 công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó ưu thế thị phần thuộc về một số ít các công ty đã có thời gian hoạt động lâu dài. Theo số liệu ước tính của UBCKNN năm 2017, nhóm top 10 các công ty chứng khoán

đã chiếm hơn 70% thị phần môi giới. Còn lại 89% các Công ty chứng khoán còn lại đang tranh giành gần 30% thị phần còn lại.

Thị phần môi giới HNX 2017



Thị phần môi giới HOSE 2017



Sự tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán đang diễn ra rất gay gắt. Những hình thức cạnh tranh chủ yếu là:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.
- Cạnh tranh thu hút nhân sự lẫn nhau làm ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Nhận thức rõ các yếu tố cạnh tranh, tầm quan trọng của nhân lực cũng như chiến lược đầu tư hợp lý, SHS đã bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất là nền tảng công nghệ cao, nhân sự có chất lượng cao, tạo dựng sức cạnh tranh ngay từ thời điểm ban đầu. Với mục tiêu cuối cùng là sự hài lòng của khách hàng, SHS đã, đang và sẽ làm hết sức mình để mang đến cho khách hàng cơ hội và môi trường đầu tư chuyên nghiệp nhất. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu SHS được sự tín nhiệm của khách hàng, giúp SHS không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường kinh doanh cạnh tranh nhiều cơ hội và thách thức

3.7. *Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin*

Phát triển hệ thống công nghệ thông tin thay thế cho hoạt động của con người trong kinh doanh là xu thế chung của thế giới. Đây cũng chính là định hướng đầu tư và phát triển của SHS trong dài hạn. Do đó, những rủi ro liên quan đến sự ổn định của hệ thống và vấn đề an toàn thông tin sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) đặc thù đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của SHS. Sự phát triển và tăng trưởng về khách

hàng, mở rộng kinh doanh của SHS phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, bảo mật, giảm hiệu suất làm việc gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của SHS.

Khi lượng truy cập gia tăng đột biến, đường truyền dữ liệu của SHS có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng thực hiện nâng cấp hệ thống, chú trọng đến việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của SHS được phân phối cho các cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên Công ty và không có bảo lãnh phát hành nên tiềm ẩn rủi ro đợt chào bán không thành công. Trong trường hợp công ty không chào bán hết lượng cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được tiếp tục xử lý số lượng cổ phần còn dư, và tìm kiếm các nguồn vốn khác để bù đắp lượng vốn thiếu hụt từ đợt chào bán.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số cổ phần Công ty dự kiến phát hành là 101.872.702 cổ phiếu, như vậy số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 96,66% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share); (ii) điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS trên sàn giao dịch (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu, mà nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV)

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu SHS sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Vì vậy nhà đầu tư cần có đánh giá cân trọng về vấn đề này.

Dự kiến Công ty sẽ thực hiện phát hành vào tháng 12/2018, như vậy đợt phát hành không thể hoàn thành trong năm tài chính 2018, vì vậy Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần trong năm 2018 và Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2018 chưa bị ảnh hưởng bởi việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty.

5.2. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS

Cổ phiếu SHS đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH

Ví dụ minh họa:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là ngày 13/11/2018.
- Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền (ngày 12/11/2018): 13.900 đ/cp
- Trả cổ tức tỷ lệ 25% giá 10.000đ/cp ($I_1 = 0,25$), do trả cổ tức bằng cổ phiếu nên cổ đông được nhận thêm cổ phiếu nên $P_{R1} = 0$
- Phát hành cho CDHH tỷ lệ 3:2 giá 12.000đ/cp. Do sau khi điều chỉnh giá theo tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 25%, giá sau điều chỉnh dưới giá phát hành (12.000đ/cp) nên không cần tính tiếp giá điều chỉnh do pha loãng phát hành.
- Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là:

$$P_{tc \ 13/11/2018} = \frac{PR_{t-1(12/11/2018)} + (0,25 \times 0)}{1 + 0,25}$$

$$P_{tc13/11/2018} = \frac{13.900}{1,25} = 11.120 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống trong trường hợp cổ đông không mua thêm cổ phiếu.

6. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, SHS đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, với định hướng phát triển bền vững, công ty tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ quản lý cao, đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ vững vàng, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông: Đỗ Quang Hiến Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Vũ Đức Tiến Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Ông: Trần Sỹ Tiến Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

SHS/ Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
SHS:	Mã cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
BKS:	Ban Kiểm soát
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN:	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CP:	Cổ phiếu
CTCP:	Công ty cổ phần
CTCK:	Công ty chứng khoán
ĐHKD:	Định hướng kinh doanh
UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
KSNB:	Kiểm soát nội bộ
OTC:	Thị trường giao dịch chứng khoán tự do
QTRR:	Quản trị rủi ro
TGĐ:	Tổng Giám đốc
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSTC:	Tài sản tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
Tên viết tắt	: SHS
Trụ sở chính	: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại	: (84-24) 3818 1888
Fax	: (84-24) 3818 1868
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Nẵng	: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Website	: www.shs.com.vn
Logo	: 
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	: Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 68/GPĐC-UBCK ngày 29/08/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Đại diện theo pháp luật	: Ông Vũ Đức Tiến – Tổng Giám Đốc
Vốn điều lệ	: 1.053.956.740.000 (Một nghìn không trăm năm mươi ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng
Vốn thực góp	: 1.053.956.740.000 (Một nghìn không trăm năm mươi ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng
Tài khoản ngân hàng	: 1001085188
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Hoạt động tư vấn tài chính;
- Các dịch vụ tài chính khác...

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

SHS được thành lập năm 2007, theo Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ ban đầu là 350 tỷ đồng. Từ năm 2014 đến nay, SHS có vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty:

- Năm 2007 **15/11/2007** Công ty được thành lập với vốn điều lệ 350 tỷ đồng. Trụ sở chính tại 162 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.
- Năm 2008 **15/2/2008** SHS trở thành thành viên SGDCK Tp. Hồ Chí Minh và SGDCK Hà Nội
05/05/2008 Thành lập Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 320/QĐ-UBCK
- Năm 2009 **16/02/2009** Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&5, Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
06/05/2009 Tăng vốn điều lệ lên 410,6 tỷ đồng
17/06/2009 Chính thức niêm yết tại SGDCK Hà Nội theo Quyết định số 245/QĐ-TTGDHN với mã SHS
25/06/2009 Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SHS tại SGDCK Hà Nội
21/09/2009 Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 611/QĐ-UBCK
- Năm 2010 **18/05/2010** Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng
27/09/2010 SHS chính thức triển khai áp dụng hệ thống phần mềm lõi chứng khoán của nhà cung cấp phần mềm chứng khoán hàng đầu của Hàn Quốc là TongYang
30/09/2010 Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại SGDCK Hà Nội
- Năm 2011 **07/01/2011** Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại số 141-143 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 20/QĐ-UBCK
23/11/2011 Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&3, Toà nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Quyết định số 62/GPĐC-UBCK



- Năm 2013 **04/04/2013** Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM theo Quyết định số 189/QĐ-UBCKNN
- 29/05/2013** SHS thay đổi địa điểm Trụ sở chính là Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK
- Tháng 12/2013** SHS lọt top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất tại HNX và top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất tại HSX.
- Năm 2014 **05/09/2014** Thành lập Phòng Giao dịch Thăng Long tại tầng 3, tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 662/QĐ-UBCK
- Tháng 12/2014** SHS nằm trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX
- Năm 2015 **Tháng 12/2015** SHS nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX
- Năm 2016 **27/10/2016** Thành lập Văn phòng đại diện Đồng Nai tại số 129 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng. Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1148/QĐ-UBCK
- Tháng 12/2016** SHS duy trì vị thế top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX trong đó riêng Quý 4/2016 đứng vị trí thứ nhất trên sàn HNX
- Năm 2017 **27/11/2017** Mở rộng Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1127/QĐ- UBCK tại tầng 1&3, Tòa nhà aS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- 29/12/2017** Hội đồng quản trị SHS thông qua Nghị quyết số 03-2017/NQ-HĐQT về việc nhận sáp nhập SHBS
- Năm 2018 **18/05/2018** SHS tăng vốn lên 1.053 tỷ đồng nhận sáp nhập SHBS vào SHS

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SHS

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
1	11/2007		350.000	350.000	- Góp vốn thành lập công ty - 22.514.000 cổ phần cho cổ đông sáng lập, nhân viên ban dự án thành lập Công ty và Ban lãnh đạo, giá 10.000 đồng/cổ phần - 12.486.000 cổ phần cho cổ đông khác mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và góp bổ sung Quỹ vốn hoạt động với mức 5.000 đồng/cổ phần	- Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007	UBCKNN
2	5/2009	350.000	410.629,96	60,62996	- Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1000:174	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 01-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2009	UBCKNN
3	5/2010	410.629,96	1.000.000	589.370,04	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1): 40.907.996 cổ phần - Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 2.045.399 cổ phần - Phát hành cho đối tác: 15.983.609 cổ phần	- Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 số 02-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2009 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. - Quyết định của HĐQT số 77/2009/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2009 về việc thông qua phương án phân bổ quyền của cổ phiếu SHS cho cán bộ nhân viên	UBCKNN

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
4	3/2018	1.000.000	1.053.956	53.956	Phát hành thêm cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu SHBS thực hiện nhận sáp nhập SHBS vào SHS	- Nghị quyết ĐHĐCĐ SHS số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp & Nghị quyết ĐHĐCĐ SHBS số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp; - Nghị quyết HĐQT SHS số 02-2017/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017 về việc nhận sáp nhập SHBS & Nghị quyết HĐQT SHBS số 02/2017/NQ-HĐQT ngày 28/12/2017 về việc thực hiện phương án sáp nhập SHBS vào SHS - Quyết định số 234/QĐ-UBCK của UBCKNN ngày 23/3/2018 về việc sáp nhập CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và CTCP Chứng khoán SHB; - Công văn số 1718/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 23/3/2018 về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán 68/GPĐC-UBCK của UBCKNN ngày 29/8/2018 cho CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; - Quyết định số 713/QĐ-UBCK ngày 29/8/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho CTCP Chứng khoán SHB;	UBCKNN

(Nguồn: SHS)

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ

- **Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 01-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2009 phương án tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ đồng lên 410,6 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1000:174.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	6.062.996	Cổ phiếu thưởng
Tổng cộng	6.062.996	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 0 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 60.629.960.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **410.629.900.000 đồng.**

- **Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 số 02-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2009 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, phương án tăng vốn điều lệ từ 410,6 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	40.854.647	10.000
Cán bộ công nhân viên	2.043.700	15.000
Nhà đầu tư chiến lược	16.038.657	16.000
Tổng cộng	58.937.040	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 695.820.482.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 589.370.040.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **1.000.000.000.000 đồng.**

- **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ SHS số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp, SHS thực hiện phát hành thêm cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu SHBS thực hiện nhận sáp nhập SHBS vào SHS phương án tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 1.053 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
---------------------	----------------------------------	----------------------------------

Cổ đông hiện hữu SHBS

5.395.674

Hoán đổi cổ phiếu

Tổng cộng

5.395.674

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99%
- Tổng số tiền thu được : 0 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 53.956.740.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **1.053.956.740.000 đồng.**

1.4. Các thành tích đạt được

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự được nhận nhiều giải thưởng:

Năm 2015 Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Hà Nội vàng 2015 do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Tp. Hà Nội trao tặng.

Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội theo QĐ số 6999/QĐ-UBND ngày 21/12/2015.

Công ty chứng khoán uy tín do Bộ Kế hoạch Đầu tư trao tặng.

Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005-2015 do SGDCK Hà Nội trao tặng.

Năm 2016 Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội năm 2016 do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng.

Giấy khen đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN giai đoạn 1996-2016 do UBCKNN trao tặng.

Thành viên ưu tú tiêu biểu 2015-2016 do Sở GDCK Hà Nội trao tặng.

Công ty chứng khoán tiêu biểu tại VSD năm 2016 do TTLKCKVN trao tặng.

Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất do Sở GDCK TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức.

Năm 2017 Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội năm 2017 do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng.

Nhà tư vấn IPO, thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2016-2017 do Bộ Kế hoạch Đầu tư trao tặng.

Giấy khen đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN năm 2017 do UBCKNN trao tặng.

Công ty chứng khoán tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán tại VSD năm 2017 do TTLKCKVN trao tặng.

Doanh nghiệp niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX năm 2016-2017 do Sở GDCK Hà Nội trao tặng.

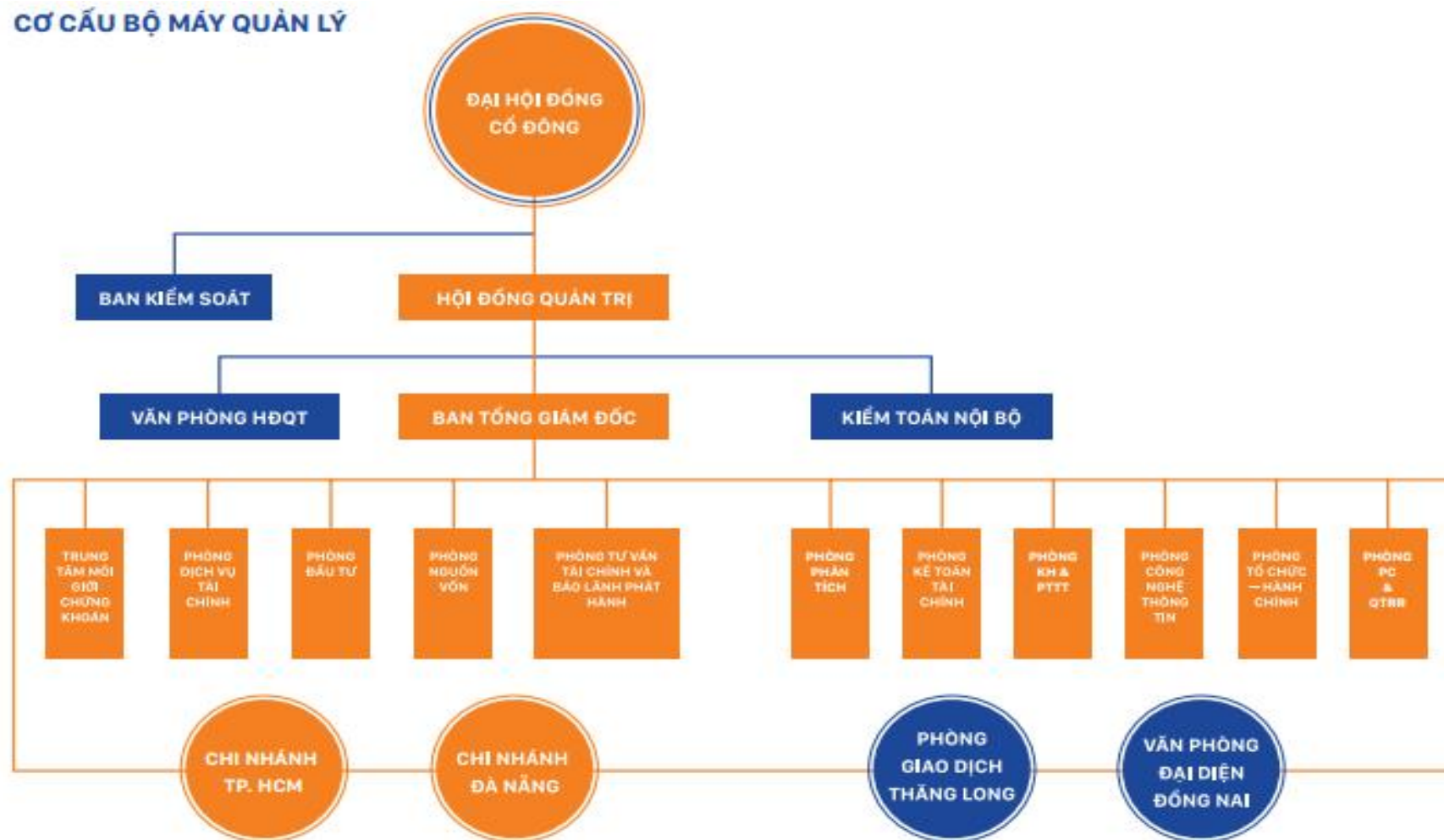
Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2017 tại HNX do Sở GDCK Hà Nội trao tặng.

Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất do Sở GDCK TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức

(Nguồn: SHS)

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của SHS



(Nguồn: SHS)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành và các Hội đồng.

HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có cơ cấu như sau:

Ông Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT
Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT

Các Tiểu ban thuộc HĐQT:

Tiểu ban Quản trị chung & Chính sách phát triển:

- Nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của các chính sách pháp luật.
- Đề ra phương án, giải pháp phát triển hoạt động, kinh doanh của Công ty.
- Triệu tập 12 phiên họp HĐQT trong năm 2017 để thảo luận và thông qua các quyết định/nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và việc thực hiện kế hoạch hoạt động, kinh doanh do ĐHĐCĐ đã thông qua.

Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng Quản trị hệ thống:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến nhân sự, lương, thưởng.
- Nghiên cứu và đề xuất với HĐQT các giải pháp liên quan đến vấn đề nhân sự, lương, thưởng trong toàn Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.
- Trực tiếp giám sát và quản lý các hoạt động, báo cáo của Bộ phận Quản trị rủi ro và Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Tiểu ban Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy chế, quy định về Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ
- Trực tiếp giám sát, quản lý các hoạt động, thẩm định báo cáo của Bộ phận Kế toán và Kiểm soát nội bộ
- Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên BKS
Bà Lương Thị Lựu	Thành viên BKS

3.4. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 (bốn) người. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của SHS và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

Ông Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Thanh

Phó Tổng Giám đốc

3.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

- Thư ký Công ty;
- Chịu trách nhiệm soạn thảo các quyết định, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT;
- Thẩm định các văn bản do Ban Tổng Giám đốc soạn thảo trước khi trình HĐQT ban hành, phê duyệt;
- Quản lý cổ đông, cổ phiếu, cổ phần của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT.

3.6. Phòng Giao dịch Chứng khoán

Phòng Giao dịch chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư :

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông..

3.7. Phòng Phân tích và Đầu tư

Bộ phận Phân tích

Bộ phận Phân tích của SHS có 9 chuyên viên, gồm hai mảng chính là Back Office và Front Office.

Mảng Back Office. Gồm 4 chuyên viên, thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.

Mảng Front Office. Gồm 4 chuyên viên, sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện sau:

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.
- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

Các sản phẩm Phân tích:

- Báo cáo tư vấn đầu tư;
- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

Bộ phận Tư doanh

Gồm 5 cán bộ dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường tài chính Việt Nam. Bộ phận tư doanh có chức năng quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tư doanh của Công ty, gồm các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Bộ phận tư doanh của SHS chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, SHS chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tư doanh của SHS cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

3.8. Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành

Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

3.9. Phòng Kế toán tài chính

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: *Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.*

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà

đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.

- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.

3.10. Phòng Nguồn vốn

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty
- Lập kế hoạch nguồn và sử dụng vốn theo năm/quý/tháng;
- Phân bổ nguồn vốn cho các bộ phận nhằm sử dụng đạt hiệu quả cao nhất;

3.11. Phòng Nhân sự và đào tạo

Phòng Nhân sự và đào tạo có các nhiệm vụ chính như:

- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3.12. Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

3.13. Phòng Marketing & PR

Phòng Marketing & PR có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh SHS tới công chúng và các hoạt động khác.

Phòng Marketing & PR thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Tổ chức các sự kiện;
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác trong nước và Quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch Quảng cáo và xúc tiến Quảng cáo;
- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty; ...

3.14. Ban Kiểm soát nội bộ

Gồm hai bộ phận: Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận pháp chế.

Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Chức năng kiểm soát nội bộ: Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGD phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh, Điểm nhận lệnh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ...dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chức năng quản trị rủi ro: Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

Bộ phận Pháp chế

- Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước TGD về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho BGD và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty.

3.15. Phòng Hành chính tổng hợp

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.

3. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/6/2018

STT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	0100233223	18 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	6.127.000	5,81%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	5.972.500	5,67%
Tổng cộng				12.099.500	11,48%

(Nguồn: SHS)

4.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 30/06/2018

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu(cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	5.221	89.089.528	890.895.280.000	84,53%
	<i>Tổ chức</i>	27	6.467.494	64.674.940.000	6,14%
	<i>Cá nhân</i>	5194	82.622.034	826.220.340.000	78,39%
2	Cổ đông nước ngoài	64	16.306.146	163.061.460.000	15,47%
	<i>Tổ chức</i>	19	13.811.666	138.116.660.000	13,10%
	<i>Cá nhân</i>	45	2.494.480	24.944.800.000	2,37%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng	5.285	105.395.674	1.053.956.740.000	100%

(Nguồn: SHS)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của SHS

Không có

5.2. Các công ty mà SHS nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.3. Các công ty liên kết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh của SHS tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Môi giới chứng khoán: Môi giới đa dạng các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết) theo quy định của pháp luật hiện hành
- Tư vấn đầu tư: Tư vấn đầu tư đa dạng thông qua các bản tin sáng, các báo cáo phân tích (báo cáo vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo khuyến nghị đầu tư...), các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức thăm các doanh nghiệp...

- Lưu ký và quản lý sổ cổ đông Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông)...
- Dịch vụ tài chính Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba...
- Tư vấn tài chính Cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn tài chính như tư vấn phát hành (riêng lẻ, ra công chúng), tư vấn niêm yết, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn mua bán, sáp nhập, tư vấn khác (tổ chức ĐHĐCĐ, công bố thông tin, lập báo cáo thường niên, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, quản lý cổ đông, huy động vốn...)
- Bảo lãnh phát hành và đấu giá Bảo lãnh phát hành dưới các hình thức khác nhau (như với cam kết chắc chắn, với cố gắng cao nhất...) và đấu giá dưới các hình thức khác nhau (trực tiếp tổ chức đấu giá, đại lý đấu giá của Sở GDCK...)

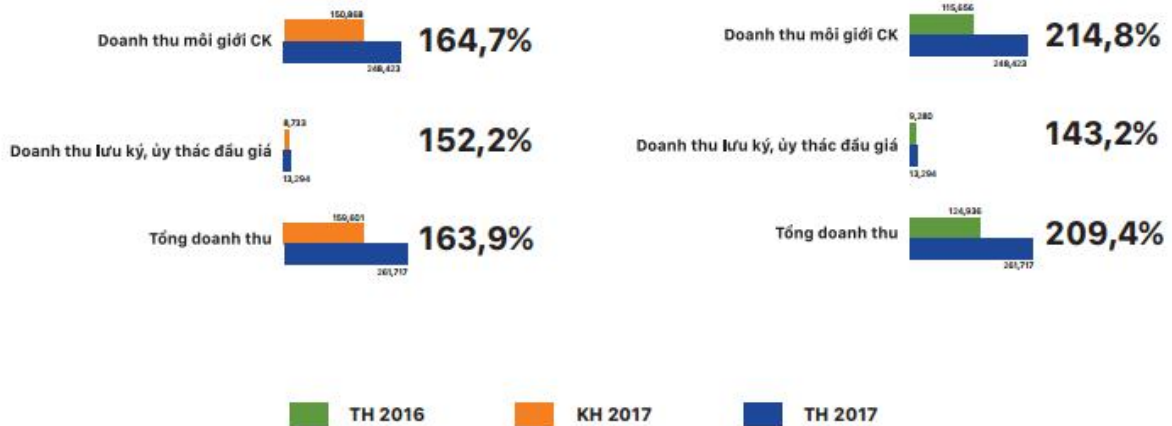
Các mảng hoạt động của SHS luôn vận hành độc lập nhưng vẫn có thể hỗ trợ nhau để tạo ra lợi ích lớn hơn cho toàn công ty. Cụ thể như trong năm 2017, các phòng môi giới đã hỗ trợ tìm kiếm đối tác cho Phòng tư vấn tài chính, cũng giúp phát triển nguồn khách hàng cho dịch vụ môi giới chứng khoán... Ngoài ra, các bộ phận, phòng ban khác trong công ty cũng phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng, tạo nên một tổng thể thống nhất và vận hành hiệu quả.

6.1.1. Hoạt động môi giới chứng khoán

Trong năm 2017, mặc dù nguồn vốn chung cho hoạt động đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp khó khăn do tác động của Thông tư 07/2016/TT-BTC và Thông tư 36/2017/TT-BTC cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các CTCK khác nhưng doanh thu Môi giới (gồm cả lưu ký, ủy thác đấu giá) vẫn đạt kết quả khả quan. Trong đó: Hội sở chính chiếm 76,6%, Chi nhánh Hồ Chí Minh chiếm 20,7% và Chi nhánh Đà Nẵng chiếm 2,7% tổng doanh thu.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2017

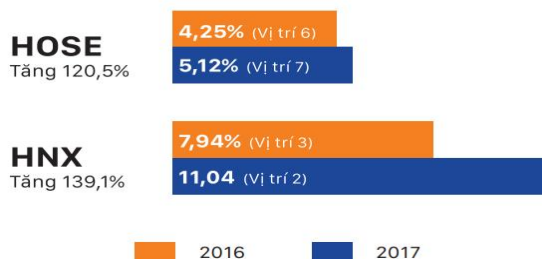
Đơn vị: tỷ đồng



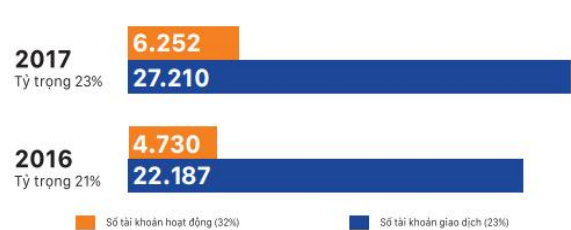
Thị phần của SHS tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng lên các mức cao nhất từ trước tới nay, đặc biệt tại sàn HNX.

Số lượng tài khoản giao dịch tăng thêm 23% trong đó số lượng tài khoản hoạt động tăng lên đáng kể 32%

Thị phần môi giới của SHS



Số tài khoản giao dịch



Mặc dù quy mô hoạt động có sự tăng trưởng so với năm 2016 nhưng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới năm 2017 vẫn được chú trọng duy trì tốt. Hoạt động Môi giới của Công ty cũng đã phối hợp cùng với bộ phận Tư vấn và Bảo lãnh phát hành để phát triển thêm các khách hàng là cổ đông của những Tập đoàn, DNNN mà SHS tư vấn IPO, niêm yết mở tài khoản đăng ký giao dịch tiêu biểu là các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Than khoáng sản, Bộ GTVT, Tập đoàn Dầu khí, Bộ Công thương...

Định hướng Công ty trong thời gian tới, hoạt động môi giới vẫn là cốt lõi để SHS tiếp tục phát triển, bằng việc triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc tốt hệ thống khách hàng hiện có; tập trung mở rộng khách hàng mới tại khu vực phía Nam (thị trường TP.HCM); xây dựng và phát triển khách hàng tổ chức, đặc biệt là các tổ chức định chế tài chính chuyên nghiệp.
- Thực hiện tái cơ cấu hoạt động môi giới, đổi mới cơ chế trả lương gắn với việc nâng cao trách nhiệm của đội ngũ môi giới.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân sự, quy trình, đào tạo nội bộ, cơ sở vật chất...để sớm tham gia thị trường chứng khoán phái sinh ngay trong năm 2018.

- Củng cố và thúc đẩy phát triển các mạng lưới bán hàng hiện có tại Quảng Ninh, Hải Phòng, PGD Thăng Long... bằng các biện pháp đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng thêm nhân sự, triển khai các chương trình xúc tiến nhằm hỗ trợ phát triển thương hiệu SHS tại các khu vực trên.
- Phát triển khách hàng từ các DN nhà nước IPO phải niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Upcom. Tiếp tục bám sát thị trường đấu giá cổ phần, và đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng các doanh nghiệp nhà nước để phát triển khách hàng. Bám sát và phối hợp phát triển khách hàng từ phòng Tư vấn và bảo lãnh.
- Cải thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ hiện hành hoặc tiến hành thay đổi hệ thống core hệ thống phần mềm mới nhằm đáp ứng quy mô khách hàng, nhu cầu phát triển đa dạng sản phẩm, quản trị rủi ro, hệ thống báo cáo phục vụ công tác quản lý.
- Nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng với việc nâng cao chất lượng hoạt động của khối Phân tích và tư vấn đầu tư; hướng các báo cáo phân tích gắn liền với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng nhân sự Môi giới, đảm bảo các Môi giới đều hoàn thành các điều kiện được cấp các chứng chỉ hành nghề; Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo về khả năng tư vấn đầu tư cho Môi giới; các kỹ năng về chăm sóc và phát triển khách hàng;
- Nâng cao chất lượng hệ thống vận hành và quản trị rủi ro: liên tục rà soát các quy trình và tiến hành cải tiến áp dụng mang tính thực tiễn cao và phù hợp với các văn bản quy định của cơ quan Nhà nước mới ban hành, đảm bảo khả năng nhận diện và xử lý rủi ro.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính: cải tiến sản phẩm, giảm thiểu các thủ tục hồ sơ giấy tờ.
- Chủ động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong trường hợp có sự thay đổi chính sách của các cơ quan quản lý đối với hoạt động giao dịch ký quỹ

6.1.2. Hoạt động dịch vụ tài chính

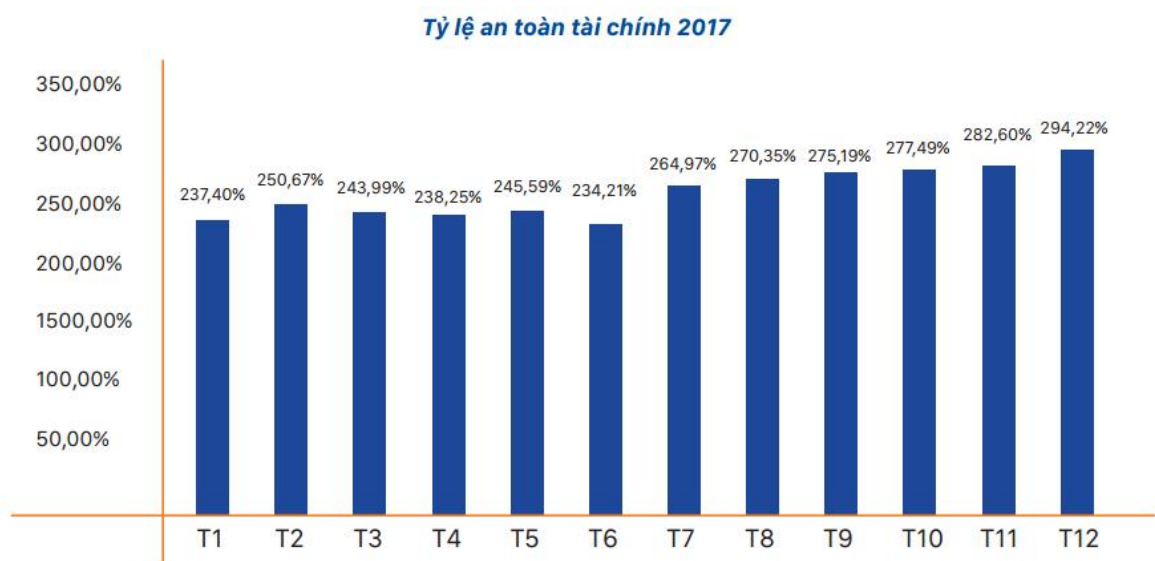
Trong năm 2017, mặc dù nguồn vốn chung cho hoạt động đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp khó khăn do tác động của thông tư 36 và thông tư 07 cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các CTCK khác, nhưng hoạt động dịch vụ tài chính của SHS vẫn duy trì ổn định, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động môi giới, đầu tư của Công ty. Doanh thu từ hoạt động Dịch vụ tài chính (gồm lãi từ cho vay & phải thu và doanh thu tư vấn đầu tư) đạt 327 tỷ đồng, hoàn thành 126% kế hoạch. Lợi nhuận của hoạt động sau chi phí vốn đạt 190 tỷ đồng, tăng 2,6 lần so với 2016 và hoàn thành 158% kế hoạch năm.

- Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ mang tính cạnh tranh trên thị trường để cung cấp cho khách hàng.
- Xây dựng khung chính sách phù hợp cho từng nhóm khách hàng đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng và tối đa hóa hiệu quả nguồn sử dụng.
- Chính sách duy trì, giải chấp uyển chuyển hợp lý trên cơ sở đảm bảo quản trị rủi ro của Công ty.

Định hướng năm 2018, Công ty cân đối nguồn điều chỉnh mức lãi suất cạnh tranh hơn cho sản phẩm DVTC, nâng cấp phần mềm để có thể triển khai đa dạng các sản phẩm tài chính đáp ứng nhu cầu Khách hàng.

6.1.3. Hoạt động nguồn vốn

Trong năm 2017, chương trình quản trị thanh khoản của Công ty được áp dụng rộng rãi trên toàn hệ thống đã đảm bảo thanh khoản vốn trong toàn hệ thống của Công ty và đã đáp ứng hiệu quả nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho khách hàng và hơn nữa, đã tối ưu hóa nguồn vốn thông qua việc đẩy mạnh sử dụng nguồn cho các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, đồng thời ứng biến linh hoạt và có hiệu quả việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp phù hợp với thực trạng quy mô vốn và cơ cấu vốn tại các thời điểm khác nhau. Trong năm 2017, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo tuân thủ quy định của Ủy ban Chứng khoán.

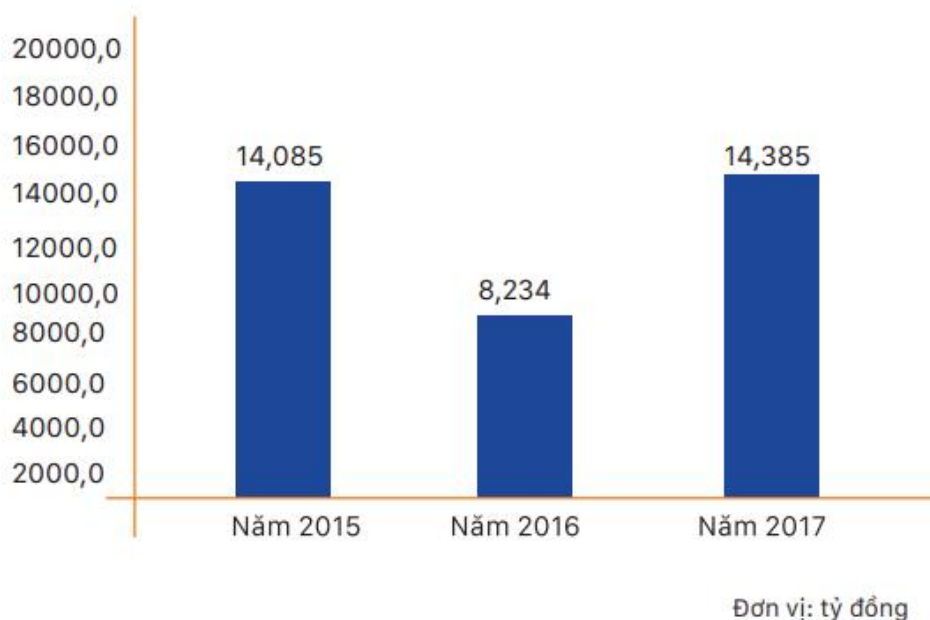


Công ty cũng chú trọng đa dạng hóa nguồn vốn để giảm chi phí vốn, linh động điều tiết vốn giữa các nguồn:

- Tổng huy động nguồn bình quân năm 2017 đạt 3.041 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2016 và tăng 13% so với kế hoạch.
- Vốn huy động của SHS được đa dạng hóa từ các nguồn: vay tín dụng, phát hành trái phiếu và các nguồn khác... Trong cơ cấu nguồn huy động năm 2017, tổng giá trị bình quân vay tín dụng và phát hành trái phiếu chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 55,8% tổng nguồn vốn) và ổn định vì đây là những khoản vay trung và dài hạn. Trong năm 2017, giá trị bình quân của các khoản vay tín dụng đạt 758 tỷ đồng chiếm 24,9% tổng nguồn huy động, mặc dù bị ảnh hưởng bởi Thông tư 36 khiến nguồn vốn này giảm không đáng kể do SHS vẫn giữ được các mối quan hệ với các đối tác truyền thống như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (với hạn mức 700 tỷ đồng), Ngân hàng TMCP an Bình (hạn mức 100 tỷ đồng), Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam (hạn mức 100 tỷ đồng). Các tổ chức tín dụng này đều cung cấp lãi suất tương đối ưu đãi cho SHS. Giá trị huy động bình quân từ phát hành trái phiếu đạt 940 tỷ đồng, chiếm 30,9% tổng nguồn huy động. Tuy nhiên, nguồn huy động này thường có chi phí cao hơn huy động tín dụng.

6.1.4. Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành

Doanh thu hoạt động tư vấn năm 2017 có sự tăng trưởng vượt bậc khi đạt 14,4 tỷ đồng, và tăng 152% so với năm 2016. Các mảng nghiệp vụ hoàn thành vượt mức kế hoạch gồm tư vấn M&A (976,4%), tư vấn thoái vốn (114,5%), tư vấn BLPH và đại lý phát hành (100,93%) và tư vấn khác (199,2%). Bên cạnh đó, giá trị doanh thu khai thác năm 2017 cũng có sự tăng trưởng gần 20% so với năm 2016. Năm 2017 là năm đánh dấu mốc son 10 năm hình thành và phát triển của SHS. Đến nay, SHS đã phát triển đội ngũ nhân sự tư vấn hùng mạnh, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và kinh nghiệm lâu năm trên thị trường. Đội ngũ nhân sự tư vấn của SHS đa phần là những người đã gắn bó và đồng hành cùng SHS từ những ngày đầu thành lập cũng như đã trải qua những giai đoạn thăng trầm của thị trường chứng khoán, do đó ngoài việc am hiểu sâu sắc về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chính sự yêu nghề, tận tâm, nhiệt huyết là yếu tố đảm bảo phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.



Biểu đồ Doanh thu tư vấn qua các năm

Trải qua 10 năm hoạt động, SHS đã cung cấp dịch vụ tư vấn cho nhiều doanh nghiệp và tổ chức trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm tư vấn của SHS không đơn thuần chỉ dừng lại ở hồ sơ thủ tục mà đội ngũ tư vấn đã tiếp cận và tham gia sâu vào các thương vụ để đưa ra các giải pháp toàn diện và tổng thể cho doanh nghiệp, từ tư vấn xây dựng phương án, cách thức tổ chức thực hiện, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, thu xếp vốn, tìm kiếm đối tác chiến

CÁC HỢP ĐỒNG TƯ VẤN TIÊU BIỂU

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	LOGO	LOẠI HÌNH DỊCH VỤ
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)		Tư vấn thoái vốn Tư vấn bán doanh nghiệp
2	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam		Tư vấn thoái vốn
3	Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP		Tư vấn thoái vốn
4	Tổng công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam		Tư vấn thoái vốn
5	Công ty Cổ phần Nhựa Pha Lê		Tư vấn niêm yết
6	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		Tư vấn M&A

lược cho tới tư vấn cổ phần hoá, niêm yết, thoái vốn,... Thực hiện mục tiêu xuyên suốt là lấy hoạt động tư vấn tài chính làm nền tảng để tạo cơ sở dữ liệu khách hàng cho hoạt động IB, sau một thời gian dài tích lũy, thông qua các hoạt động tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, phát hành, niêm yết, IPO,... SHS tự hào là công ty chứng khoán đã thực hiện tư vấn cho nhiều khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước lớn và những doanh nghiệp tư nhân có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng phát triển, có thương hiệu và uy tín trên thị trường, điển hình như Veam, VNPT, LILaMa, TKV, Vinaconex, Nhựa Pha Lê, các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng,... Những kết quả đạt được trong các năm qua cho thấy hoạt động tư vấn của SHS đang đi đúng hướng và ngày càng rõ nét, qua đó tiếp tục khẳng định chiến lược phát triển dài hạn của dịch vụ tư vấn SHS: trở thành đơn vị tư vấn Bên Bán tốt nhất Thị trường chứng khoán Việt Nam.

6.1.5. Hoạt động đầu tư

Trong năm 2017, hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty diễn biến tích cực, Công ty đã mua vào 8.777 tỷ đồng và bán ra 8.737 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư mới tăng 39 tỷ đồng. Trong đó, chứng khoán niêm yết tăng 48,8 tỷ đồng tương đương tăng 7,8% trong khi chứng khoán chưa niêm yết giảm 8,9 tỷ đồng tương đương giảm 6%.

SHS tập trung vào cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng gọn nhẹ, tập trung và hiệu quả. Đối với các cổ phiếu niêm yết đang nắm giữ, SHS tiến hành thoái vốn quyết liệt đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết không hiệu quả để dồn nguồn lực cho các khoản đầu tư có chiều sâu hơn, hiệu quả cao hơn. Tái cơ cấu danh mục trong ngắn hạn có thể khiến chi phí đầu tư tăng cao nhưng sẽ đảm bảo nguồn lực cần thiết, tăng tính chủ động cho chiến lược đầu tư dài hạn.

SHS cũng tập trung mua vào nắm giữ các cổ phiếu chưa niêm yết có hoạt động cốt lõi hiệu quả, vị thế cạnh tranh tốt trong ngành, còn nhiều dư địa tăng trưởng, định giá hấp dẫn và có kế hoạch niêm yết trong tương lai gần với kỳ vọng sẽ tạo ra các khoản doanh thu lớn, có giá trị trong năm 2017 cũng như trong những năm tiếp theo của Công ty thông qua đấu giá, M&A.

Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nhân sự đầu tư theo hướng tinh giảm và điều chuyển nội bộ những nhân sự không phù hợp cũng như tuyển mới nhân sự phù hợp hơn cho hoạt động đầu tư. Các nhân sự mới nhìn chung đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và giúp triển khai được các kế hoạch đầu tư mới đặc biệt trong hoạt động đầu tư thông qua đấu giá, M&A, giúp Công ty đẩy mạnh được các mảng đầu tư mới này mà trước đây chưa thực hiện được.

Giá trị đầu tư



6.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2016 - 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu:	Năm 2016		Năm 2017		%+/- so với năm 2016	9T đầu năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính (TSTC) ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	218.971	38,87%	416.842	38,26%	90,36%	366.338	39,28%
Lãi bán các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	165.593	29,39%	280.838	25,78%	69,60%	317.483	34,04%
Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	-	-	56.607	5,20%	-	27.158	2,91%
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	53.377	9,48%	79.397	7,29%	48,75%	21.696	2,33%
Lãi từ các khoản vay và phải thu	158.067	28,06%	337.484	30,97%	113,51%	287.841	30,86%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	115.657	20,53%	248.423	22,80%	114,79%	197.361	21,16%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	535	0,09%	3.042	0,28%	468,60%	14.150	1,52%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	45.176	8,02%	58.234	5,34%	28,90%	47.607	5,10%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	9.281	1,65%	13.294	1,22%	43,24%	14.038	1,51%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	5.185	0,92%	11.344	1,04%	118,78%	4.921	0,53%
Thu nhập hoạt động khác	10.466	1,86%	896	0,08%	-91,44%	479	0,05%
Tổng cộng	563.338	100%	1.089.559	100%	93,41%	932.738	100%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015,2016 của SHS và BCTC Quý III/2018)

Tổng doanh thu hoạt động của SHS trong năm 2017 tăng 93,41% so với năm 2016 và tăng đều ở tất cả các mảng hoạt động. Trong đó, doanh thu từ mảng kinh doanh nguồn vốn (Lãi từ các khoản cho vay và phải thu, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, thu nhập hoạt động khác, và phần doanh thu hoạt động tài chính) có tỷ trọng lớn nhất và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong năm 2016. Cụ thể, doanh thu mảng kinh doanh nguồn vốn đạt đến 416 tỷ đồng, tăng 38,26% so với mức 218 tỷ trong năm 2016. Nguyên nhân chính khiến doanh thu mảng này tăng mạnh là do được hưởng lợi từ sự tăng trưởng tích cực của thị trường chứng khoán: Doanh thu từ lãi bán tài sản tài chính năm 2017 là 280 tỷ, tăng 69,6% so với năm 2016.

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán (doanh thu nghiệp vụ môi giới và doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán) đạt 248 tỷ đồng, tăng 114% so với cùng kỳ 2016 và chiếm tỷ trọng 22,8% trong tổng doanh thu hoạt động. Tuy vẫn giữ được đà tăng trưởng trong mảng này nhưng để duy trì lợi thế cạnh tranh, SHS luôn tích cực thực hiện nhiều chương trình ưu đãi để gắn kết với các khách hàng truyền thống, triển khai các sản phẩm cạnh tranh thu hút khách hàng tiềm năng... Bên cạnh đó, SHS cũng đẩy mạnh triển khai các chương trình đào

tạo đề nâng cao năng lực chuyên môn và tính cạnh tranh giữa các nhân viên môi giới, điển hình là phát động chiến dịch Salesforce với mục tiêu thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm mới và gia tăng giá trị tài sản ròng (NAV).

Sang đến năm 2018, doanh thu công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt, lũy kế 9 tháng đầu năm 2018 đạt 932 tỷ đồng, tăng trưởng 26,97% so với cùng kỳ năm 2017. Kết quả này bắt đầu từ sự tăng trưởng đều của hầu hết các hoạt động kinh doanh. Đặc biệt là Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 366 tỷ đồng; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 230 tỷ đồng; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 178 tỷ; Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán đạt gần 41,5 tỷ đồng.

6.3. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu chi phí năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		%+/- so với năm 2016	9T đầu năm 2018	
	Chi phí hoạt động	Tỷ trọng chi phí (%)	Chi phí hoạt động	Tỷ trọng chi phí (%)		Chi phí hoạt động	Tỷ trọng chi phí (%)
Lỗ các tài sản tài chính (TSTC) ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	2.439	10,50%	170.742	37,71%	426,35%	127.099	28,66%
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	32.020	10,37%	131.941	29,14%	312,06%	99.092	22,34%
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	-	0,00%	37.328	8,24%	-	27.146	6,12%
Chi phí giao dịch mua các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	419	0,14%	1.473	0,33%	251,55%	860	0,19%
Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổng thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	140.412	45,47%	68.691	15,17%	-51,08%	137.884	31,09%
Chi phí hoạt động tư doanh	4.441	1,44%	4.648	1,03%	4,66%	3.828	0,86%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	100.057	32,40%	184.593	40,76%	84,49%	137.634	31,03%
Chi nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	2	0,00%	1	0,00%	-48,08%	-	-
Chi nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.151	0,70%	3.117	0,69%	44,91%	1.914	0,43%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.605	2,46%	11.223	2,48%	47,57%	11.157	2,52%
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	10.937	3,54%	15.560	3,44%	42,27%	6.875	1,55%
Chi phí các dịch vụ khác	10.760	3,48%	(5.749)	(1,27%)	-	17.114	3,86%
Tổng cộng	308.804	100%	452.826	100%	46,64%	443.510	100%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015,2016 của SHS và BCTC Quý III/2018)

Tổng chi phí hoạt động của SHS trong năm 2017 tăng mạnh lên mức gần 453 tỷ đồng, tương đương tăng 46% so với năm 2016. Tuy có sự gia tăng đột biến nhưng đây cũng là những chi phí cần thiết cho hoạt động mở rộng và phát triển các mảng kinh doanh của SHS, phù hợp với định hướng của Ban lãnh đạo công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, SHS cũng là một trong những công ty chứng khoán có số lượng nhân viên môi giới đông nhất trên thị trường nên chi phí môi giới chứng khoán luôn ở mức cao (184 tỷ đồng trong năm 2017), chiếm tỷ trọng 40,76% trong tổng chi phí và tăng 84% so với năm 2016.

Đối với hoạt động đầu tư và tự doanh, lỗ từ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ở mức 170 tỷ đồng (chiếm 37,71% tổng chi phí năm 2017) tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ năm 2016. Các mảng hoạt động còn lại của SHS chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, chi phí hoạt động của công ty ở mức 443 tỷ đồng, tăng 45,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này đang cao hơn khá nhiều so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu cùng kỳ năm 2017. Do những biến động của thị trường chứng khoán trong 09 tháng đầu năm 2018, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động của SHS là lỗ của các tài sản tài chính, tiếp theo là chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán. Trong thời gian sắp tới, nhằm đón đầu làn sóng giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh vừa mới đi vào hoạt động, SHS sẽ tiếp tục đầu tư đồng bộ để cải tiến cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng nhân lực. Do vậy việc tăng chi phí là hợp lý để mở rộng thị trường.

6.4. Quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành SHS xác định quản trị rủi ro là một công cụ quan trọng để quản trị doanh nghiệp hiệu quả và là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững. Do đó, SHS đã thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động bất lợi của rủi ro đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoạt động quản trị rủi ro của SHS hướng đến các mục tiêu sau:
- Nhận diện đầy đủ, kịp thời các loại rủi ro
- Đo lường đầy đủ những tác động của rủi ro đến hoạt động
- Ra quyết định xử lý rủi ro kịp thời
- Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục, đầy đủ

Hệ thống quản trị rủi ro của SHS được tổ chức theo 3 tuyến đối với nhiều loại rủi ro trọng yếu khác nhau.

Bộ phận	Vai trò
Hội đồng quản trị	Xây dựng, ban hành chiến lược, chính sách, quy chế quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro.
Tiểu ban quản trị rủi ro	
Ban Kiểm soát	Giám sát và đánh giá độc lập về tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro.
Kiểm toán nội bộ	
Tổng Giám đốc Phòng PC&QTRR	Giám sát đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược và chính sách
Các phòng ban, chi nhánh,	Trực tiếp thực hiện quản trị rủi ro bằng việc sử dụng công cụ,

phòng giao dịch, văn phòng đại diện quy trình, hạn mức rủi ro

Hệ thống quản trị rủi ro SHS được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị rủi ro gắn liền với quy trình nghiệp vụ và quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Quy trình quản trị đối với mỗi loại rủi ro của SHS đều gồm có 5 bước cơ bản:

1.	Nhận diện rủi ro	Nhận diện các rủi ro trọng yếu và phân tích nguồn gốc phát sinh
2.	Đo lường rủi ro	Đánh giá tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng trên các khía cạnh định tính, định lượng
3.	Theo dõi rủi ro	Xếp hạng, đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro và theo dõi ảnh hưởng
4.	Báo cáo rủi ro	Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo phương án xử lý rủi ro
5.	Xử lý rủi ro	Lựa chọn giải pháp xử lý rủi ro và triển khai thực hiện

Với việc đánh giá tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa quản trị rủi ro ở mọi cấp độ trong doanh nghiệp và các bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác quản trị rủi ro, SHS đã bổ sung thêm 1 bước cơ bản trong quy trình quản trị rủi ro đó là truyền thông và tham vấn rủi ro. Theo đó, để mỗi phòng ban, nghiệp vụ, đặc biệt là các cấp quản lý đều nâng cao ý thức chủ động nhận diện và đo lường, xử lý các loại rủi ro thì việc truyền thông tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro, các ảnh hưởng của nó cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác quản trị rủi ro cần được truyền thông mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục.

Hàng năm, SHS đều nhận diện và đánh giá các loại rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn, dài hạn và đánh giá xu hướng tác động theo các tiêu chí tăng, giảm hay ổn định.

Stt	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
I. Nhóm rủi ro dài hạn				
1.	Rủi ro môi trường kinh doanh	Ổn định	Công ty cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, không sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên nên rủi ro về môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên, rủi ro từ môi trường kinh doanh (chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa...) tác động không nhỏ đến hoạt động của SHS.	Thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá những tác động đến SHS. Triển khai lập báo cáo phát triển bền vững để đánh giá tác động 2 chiều của môi trường kinh doanh với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó đưa ra biện pháp ứng phó kịp thời.
2.	Rủi ro chiến lược	Giảm	Rủi ro phát sinh làm ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh của Doanh	Tập trung nguồn lực xây dựng chiến lược hiệu quả. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính

			ngành do chiến lược kinh doanh không phù hợp.	hiệu quả của chiến lược.
II. Nhóm rủi ro ngắn hạn				
1.	Rủi ro cạnh tranh	Tăng	Rủi ro cạnh tranh gay gắt trong top 3-5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất.	Kiên trì chiến lược đã đề ra. Có sự ứng biến linh hoạt theo diễn biến của thị trường và đối thủ cạnh tranh.
2.	Rủi ro pháp lý	Tăng	Rủi ro phát sinh từ việc Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành và từ việc tranh chấp, khiếu kiện...liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...	Tăng cường chất lượng nhân sự và năng lực tư vấn pháp lý của Bộ phận pháp chế. Thường xuyên cập nhật và đánh giá ảnh hưởng của chính sách, chế độ. Tất cả các thỏa thuận, hợp đồng, quy trình, quy chế đều phải có ý kiến của Bộ phận pháp chế. Tăng cường trao đổi, đào tạo về pháp lý.
3.	Rủi ro hoạt động	Ổn định	Rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi do con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.	Phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân. Mua thêm và nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch. Đào tạo thường xuyên trong công việc để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên. Thường xuyên rà soát, cập nhật các rủi ro hoạt động mới, đưa ra các biện pháp dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro hoạt động.
4.	Rủi ro thị trường	Giảm	Rủi ro phát sinh trong các hoạt động như: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi, cho vay làm giảm giá trị các khoản đầu tư và giá trị tài sản đảm bảo cho vay.	Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cổ phiếu và mặt bằng lãi suất tiền gửi. Ra quyết định nhanh chóng, kịp thời.
5.	Rủi ro thanh toán	Giảm	Rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán kịp thời cho SHS các khoản đến hạn liên quan đến cho vay các sản phẩm tài chính, các khoản đầu tư tiền gửi,	Phân loại khách hàng, đánh giá mức độ tín nhiệm của đối tác, xây dựng và tuân thủ các hạn mức cho vay, làm tốt công tác giải chấp và thu hồi nợ.

trái phiếu.				
6.	Rủi ro thanh khoản	Ổn định	Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn.	Mặc dù nhu cầu vốn của khách hàng tăng đáng kể nhưng SHS đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như phát hành trái phiếu doanh nghiệp, mở rộng số lượng tổ chức tín dụng, cá nhân cho vay và quy mô cho vay dưới dạng cho vay có kỳ hạn, thấu chi... để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn ngày càng tăng đó của khách hàng. Ngoài ra, cân đối hợp lý kỳ hạn các khoản đi vay và cho vay; phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư và cho vay; tận dụng tiền gửi nhân rồi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn cũng như góp phần ổn định thanh khoản.
7.	Rủi ro công nghệ	Tăng	Rủi ro phát sinh từ lỗi giao dịch và không bảo mật thông tin trước bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng tăng.	Yêu cầu đối tác cung cấp phần mềm giao dịch bố trí cán bộ, nhân viên kiểm soát phần mềm 24/24h. Thường xuyên rà soát các kế hoạch dự phòng, đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin, đường truyền kết nối và việc sao lưu/phục hồi dữ liệu.
8.	Rủi ro thương hiệu	Ổn định	Những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.	Truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, nhất quán, duy trì tần suất xuất hiện trên các phương tiện truyền thông. Cử cán bộ chuyên trách phụ trách công tác truyền thông và công tác báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch... Chủ động lập các kế hoạch dự phòng để quản trị rủi ro thương hiệu.

SHS chú trọng vào việc quản trị tất cả các loại rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và rủi ro thanh khoản. Theo đó:

- Việc quản trị rủi ro thị trường tập trung vào việc thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cả cổ phiếu. Nhờ đó, danh mục đầu tư của SHS đã sinh lời rất tốt.
- Đối với rủi ro thanh toán, SHS tập trung vào việc đánh giá chất lượng tài sản đảm bảo của khách hàng, đơn đốc thu hồi công nợ và giải chấp kịp thời. Nhờ đó, trong năm 2017, SHS không phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu.
- Đối với rủi ro thanh khoản, SHS tập trung vào việc theo dõi, phân tích và dự báo lãi suất tiền gửi, tiền vay, điều phối hợp lý dòng tiền vào, ra. Nhờ đó, các nguồn tiền tự có và huy động phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo nguồn cung ứng tiền ổn định cho Công ty và Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.
- Đối với các loại rủi ro khác: SHS tập trung vào việc chủ động nhận diện rủi ro có thể phát sinh và thực hiện các biện pháp hữu hiệu để hạn chế rủi ro. Nhờ đó, các rủi ro phát sinh nếu có không tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giải pháp chủ động quản trị rủi ro của Công ty đã có những bước tiến lớn trên cơ sở kế thừa từ các năm trước tuy nhiên hệ thống quản trị rủi ro của SHS vẫn chưa thực sự chuyên nghiệp và bài bản, đòi hỏi cần có thêm thời gian để hoàn thiện. Quản trị rủi ro chứng khoán là lĩnh vực mới được SHS triển khai trong vài năm gần đây. Do đó, cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm triển khai của Công ty chưa nhiều. Trong 5 bước quản trị rủi ro thì đo lường rủi ro, đặc biệt là rủi ro thị trường luôn là vấn đề lớn đối với cán bộ, nhân viên phụ trách hoạt động quản trị rủi ro.

Để có thể theo dõi và đo lường được rủi ro đòi hỏi Công ty phải trang bị công cụ và phần mềm tự động hóa. Ngoài ra, nhân sự thực hiện công việc quản trị rủi ro cũng đòi hỏi phải chuyên trách. Điều đó có thể dẫn đến chi phí hoạt động của Công ty sẽ tăng lên. Tuy nhiên, Công ty sẽ nỗ lực để cân bằng giữa chi phí phải bỏ ra để xây dựng hệ thống quản trị rủi ro bài bản, chuyên nghiệp với hiệu quả mang lại từ công tác quản trị rủi ro.

Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung hơn vào việc nhận diện, đo lường và xử lý các rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển an toàn, hiệu quả. Bộ phận quản trị rủi ro phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Phòng CNTT để xây dựng các công cụ theo dõi và đo lường rủi ro tự động. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng phát triển văn hóa quản trị rủi ro sâu rộng đến từng cán bộ, nhân viên, phòng ban trong Công ty để mỗi cá nhân, bộ phận đều góp sức vào việc quản trị các rủi ro của Công ty

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng} \times 100\%}{\text{Tổng giá trị rủi ro}}$$

Bảng 6: Tỷ lệ vốn khả dụng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	141.754	181.179	251.510

2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	310.011	83.492	115.086
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	99.888	193.482	209.334
4	Tổng giá trị rủi ro	551.653	458.153	575.931
5	Vốn khả dụng	1.305.667	1.336.611	1.632.298
6	Tỷ lệ vốn khả dụng	236,68%	291,74%	283,42%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018)

6.5. Công nghệ thông tin

Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với công ty chứng khoán, SHS luôn chú trọng vào việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ nhằm tạo ra nhiều tiện ích tối đa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Với hệ thống máy chủ IBM cao cấp, đồng bộ, chạy theo nhóm; tất cả các máy chủ và thiết bị mạng đều có cấu hình cao, được dự phòng nóng. Dữ liệu được tự động sao lưu liên tục và có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố xảy ra. Tất cả đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, tin cậy, an toàn trong mọi trường hợp.

Hệ thống phần mềm linh hoạt, với độ tin cậy cao, hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các ngân hàng, Sở và Trung tâm giao dịch. Là một công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với HASTC và giao dịch không sàn với HOSE, với hệ thống gateway chuẩn mực, SHS đã mang đến sự tin cậy, an toàn và tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

Website SHS thể hiện đẳng cấp đứng đầu, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ với chất lượng hàng đầu như đặt và hủy lệnh trực tuyến – nhanh chóng và chính xác, ứng trước trực tuyến – cực kỳ tiện lợi; tra cứu nhiều loại thông tin bổ ích như lịch sử lệnh, phát sinh giao dịch nộp rút tiền và chứng khoán, thống kê lãi lỗ, quản lý danh mục đầu tư. Bên cạnh đó hệ thống tin tức được phân loại kỹ, update đầy đủ và nhanh chóng sẽ luôn làm cho quý khách hàng cập nhật tức thời với thị trường trong và ngoài nước. Các thông tin chuyên sâu như các báo cáo phân tích, báo cáo tài chính, các chỉ số về các doanh nghiệp được chất lọc, tổng hợp sẽ mang đến cái nhìn chân thực, nhiều chiều trước mỗi cơ hội đầu tư. An toàn, tiện lợi, nhanh chóng là chìa khóa để SHS mở toang cánh cửa Internet, mang đến tiện ích thiết thực cho các nhà đầu tư của mình.

SHS luôn xác định Công nghệ thông tin là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Toàn bộ ban lãnh đạo, nhân viên của SHS từ hội sở và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch đều trao đổi, phân công, báo cáo công việc qua mạng. Hồ sơ năng lực, đào tạo, quá trình công tác của mọi nhân sự từ hệ thống HRM cũng như quá trình giao dịch của khách hàng từ hệ thống CRM đều được lưu trữ đồng bộ ở Datawarehouse, các dữ liệu phân tích tài chính phong phú.

6.6. *Tình hình phát triển sản phẩm mới*

Không chỉ thuộc nhóm đầu về thị phần môi giới, khách hàng cá nhân, SHS còn được biết đến với nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ, cung cấp các giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến ưu việt với nhiều tiện ích cho khách hàng.

Theo xu hướng của thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua việc triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, cụ thể gồm: tự doanh chứng khoán phái sinh, môi giới chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, làm thành viên tạo lập thị trường chứng khoán phái sinh, v.v... Do đó, Công ty tập trung đầu tư, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ chứng khoán phái sinh, dịch vụ giao dịch trong ngày và các dịch vụ chứng khoán mới khác ngay khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép triển khai.

SHS sẽ tiếp tục tập trung nâng cao, phát triển đội ngũ môi giới theo chiều sâu, tăng cường năng lực phục vụ của mỗi môi giới; nâng cao chất lượng tư vấn, khả năng cập nhật thông tin và phát hiện cơ hội đầu tư cho nhà đầu tư nhằm tạo điểm khác biệt của SHS so với các đơn vị cùng ngành.

6.7. *Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ*

6.7.1. *Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng*

SHS đang triển khai các sản phẩm dịch vụ theo các quy trình, quy chuẩn nội bộ có tính chặt chẽ và khả năng giám sát rủi ro rất cao. Ngoài ra, bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên rà soát các lỗi phát sinh trong hoạt động của các khối phòng ban để cập nhật, sửa đổi quy trình công việc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và giảm thiểu rủi ro hoạt động của toàn Công ty.

6.7.2. *Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty*

Để quản lý chất lượng dịch vụ của công ty SHS chú trọng phát triển chất lượng nhân sự: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực Môi giới chất lượng cao thông qua Phòng giao dịch; Tăng doanh số, tăng cao năng lực, kỹ năng và tâm thức làm việc của môi giới tại SHS; Hỗ trợ các phòng tăng doanh số thông qua tăng số lượng môi giới chuẩn và chất lượng.

6.8. *Hoạt động Marketing*

Với quan điểm nhất quán việc xây dựng hình ảnh của Công ty được dựa trên cơ sở chất lượng của các sản phẩm dịch vụ, chất lượng của đội ngũ nhân sự, đồng thời kết hợp truyền thông và các chương trình PR bài bản để đưa SHS đến gần hơn nữa với khách hàng, từ đó gây dựng hình ảnh đẹp về SHS trong lòng khách hàng và nhà đầu tư. Đến nay mặc dù mới hơn 1 năm hoạt động nhưng thương hiệu SHS đã dần được nhiều nhà đầu tư biết đến và có được chỗ đứng trên thị trường chứng khoán Việt nam.

Các hoạt động trong thời gian qua:

❖ **Hoạt động Marketing:**

- Tổ chức tại sàn giao dịch SHS các buổi hội thảo, chuyên đề cập nhật kiến thức cho các nhà đầu tư chứng khoán với sự tham dự của các chuyên gia chuyên gia tài chính làm

việc tại SHS và khách mời là các chuyên gia tài chính cao cấp đã từng làm việc trong và ngoài nước.

- Định kỳ hàng tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng như các trận đấu của đội tuyển quốc gia Việt Nam.
- Tích cực đưa hình ảnh SHS đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và link kết nối website SHS trên website của các doanh nghiệp lớn như Đạm Phú Mỹ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Công ty CP Tập đoàn T&T, Quỹ đầu tư SHF.
- Tham dự nhiều hội thảo, hội nghị chuyên ngành cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các cơ hội làm ăn hợp tác. Một số hội thảo lớn mà SHS đã tham dự bao gồm: Hội thảo Triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á tại Tokyo, Nhật Bản, Hội thảo triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á (ATIC) tại TP Hồ Chí Minh, Hội chợ Quốc tế Hà Nội 2008.

❖ **Hoạt động Quan hệ công chúng:**

- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuếch trương hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy tín,...
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông.
- Tài trợ cho các hoạt động thể thao, thể hiện trách nhiệm với xã hội và sự phát triển của giới trẻ - tương lai đất nước: tài trợ đội bóng SHS - Tiền Giang, giải bóng bàn Doanh nghiệp Hà Nội mở rộng – Cup Truyền hình Hà Nội 2008.

Trong năm 2017, với tiềm lực tài chính ổn định SHS tiếp tục duy trì một ngân sách phù hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng.

- Tập trung vào hoạt động Above the line marketing (ATL) bao gồm: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tấm lớn ngoài trời.
- Tập trung vào hoạt động Below the line marketing (BTL) bao gồm: Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt thị trường.
- Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2009 và các năm tiếp theo.

6.9. Nhân hiệu thương mại, sức mệnh, tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của Công ty

6.9.1. Logo Công ty



Slogan:

“Biến cơ hội thành giá trị”

“Turning opportunities into values”

Ý nghĩa:

- Logo được tạo bởi hình tròn – biểu tượng cho sự tròn vẹn và đầy đủ, ngoài ra còn hiển thị như một dấu ấn (con triện) trong nội bộ cũng như trong tiềm thức của khách hàng, chữ SHS thể hiện một cách chắc khỏe nằm hài hòa trong hình tròn tạo ra một thể vững vàng, tin tưởng, và cân bằng, ...
- Ba đường lượn hướng lên phía trước biểu thị cho sự đồng lòng quyết tâm cùng nhau phát triển, ngoài ra còn có tính thống nhất cao trong tổ chức quản lý và các dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Logo được tạo bởi hai màu chính, màu cam và xanh tím than. Nhằm tạo ấn tượng cho người xem ngay từ lần gặp gỡ ban đầu, ngoài ra nó còn hiển thị cho sự trù phú thịnh vượng nhưng cũng rất hài hòa.
- Logo được thể hiện với những đường nét mềm mại nhưng rõ ràng, ấn tượng nhưng không lòe loẹt (phù hợp khi thể hiện ở dạng nhỏ nhất và lớn nhất đều thấy rõ được và nguyên hình, nguyên khối. Màu sắc cũng dễ phân biệt từ xa, thuận tiện cho việc in ấn trong các ấn phẩm.
- Ngoài ra, Logo Công ty còn thể hiện được sự cân bằng về âm dương, được tạo bởi hai nửa hình tròn đều và khớp nhau, sự cân bằng này là nền tảng tốt cho xu hướng phát triển cũng như tính bền vững của doanh nghiệp.

6.9.2. *Sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của Công ty*

Sứ mệnh:

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Đóng góp, xây dựng và phát triển Thị trường Chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả.
- Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên.
- Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác.

Tầm nhìn:

- Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam.
- Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á.

Giá trị cốt lõi:

- *Chính trực*: Sự chính trực bao gồm bảo mật, trung thực và tin cậy là nền tảng để tạo dựng niềm tin và uy tín của SHS.
- *Sáng tạo*: Ý tưởng sáng tạo giúp cho SHS giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa SHS lại gần hơn với khách hàng.
- *Chuyên nghiệp*: SHS tự hào rằng sự xuất sắc và chuyên nghiệp của từng thành viên trong Công ty là nền tảng để xây dựng SHS trở thành một tập thể vững mạnh.
- *Sự hài lòng của khách hàng*: SHS tin rằng luôn có thể tìm ra một cách nào đó để phục vụ khách hàng tốt hơn. SHS biết ơn và sẵn sàng lắng nghe ý kiến khách hàng để tự hoàn thiện.

6.9.3. Trách nhiệm cộng đồng

Góp phần phát triển thế hệ trẻ:

Để đóng góp vào sứ mệnh phát triển thế hệ trẻ, trong năm 2017, SHS đã tạo cơ hội làm việc và học tập trong lĩnh vực chứng khoán cho hơn 10 sinh viên đang học tập hoặc vừa mới tốt nghiệp ra trường ở một số phòng ban, nghiệp vụ của Công ty như Môi giới, Tư vấn, Nhân sự, Phân tích... Các sinh viên có cơ hội được làm việc thực tế như cán bộ, nhân viên của Công ty, được đào tạo và hòa mình vào các hoạt động văn hóa của Công ty. Đối với các sinh viên làm việc tốt còn được trả một khoản phụ cấp nhỏ và được xem xét tuyển dụng sau đó.

Trong năm 2017, SHS cũng là Nhà tài trợ Kim Cương cho cuộc thi “Bản lĩnh Nhà đầu tư năm 2017” do Học viện Ngân hàng tổ chức. Ngoài tài trợ tài chính cho Nhà trường tổ chức cuộc thi, cho 10 sinh viên tham gia cuộc thi thì SHS còn hỗ trợ nhân sự, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm đầu tư và làm việc trong lĩnh vực chứng khoán cho các sinh viên. Thông qua cuộc thi, không chỉ các sinh viên tham gia cuộc thi mà rất nhiều sinh viên khác của trường đã có cơ hội hiểu rõ hơn về lĩnh vực chứng khoán và định hướng tốt hơn cho nghề nghiệp đã chọn sau này.

Thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xã hội, Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường

Trong năm 2017, mặc dù tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty tăng 93,2% so với năm trước và hoàn thành vượt 74,7% kế hoạch nhưng nhờ các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí nên tổng chi phí năm 2017 của Công ty chỉ tăng 34,1% so với 2016 và chỉ vượt 27,8% so với kế hoạch.

Công ty thực hiện nhiều biện pháp để chủ động thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí quản lý (như văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu...) nhằm giảm thiểu tác hại đến môi trường. Công ty ngày càng chú trọng hơn đến việc đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ, góp phần giảm bớt khối lượng giấy thải loại và mực in. Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhằm đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ, chuyên nghiệp không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe cán bộ nhân viên mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh. Các biện pháp đó không chỉ bao gồm việc ban hành các quy định nội bộ để bảo vệ môi trường, việc thực thi các cơ chế giám sát, chế độ khen thưởng, kỷ luật mà còn chú trọng đến việc hình thành thói quen bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi của cán bộ nhân viên.

Trong năm 2017, Công ty không bị xử phạt vi phạm nào liên quan đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động thiện nguyện ngày càng được quan tâm, chú trọng

Các hoạt động chia sẻ với cộng đồng, xã hội của SHS ngày càng được quan tâm, chú trọng. Năm 2017, SHS đã đóng góp 3,3 tỷ đồng, tăng gần 51% so với năm 2016 (năm 2016, SHS đóng góp 2,18 tỷ đồng).

Các chương trình đóng góp, tài trợ cho cộng đồng năm 2017 của SHS hướng vào việc phát triển các đội bóng đá trẻ, nhiều tiềm năng; tài trợ cho các trẻ em nghèo, hiếu học nhưng bệnh tật và tài trợ cho các hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cụ thể mức tài trợ của SHS trong năm 2017 như sau

STT	HẠNG MỤC TÀI TRỢ	ĐƠN VỊ PHÁT ĐỘNG	KINH PHÍ TÀI TRỢ (ĐỒNG)
1	Giải bóng đá HASMEA	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
2	Đội bóng CLB Sài Gòn	CLB Bóng đá Sài Gòn	3.000.000.000
3	Chương trình Trái tim cho em	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	100.000.000
4	Chương trình Tết cho trẻ em nghèo	Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội	100.000.000
5	Đêm Doanh nghiệp	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
Tổng cộng			3.300.000.000

Bên cạnh đó, trong năm 2017, Cán bộ nhân viên Công ty tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện như quyên góp tiền và vật chất hỗ trợ trẻ em nghèo gặp khó khăn, bệnh tật tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội.... Công ty luôn khuyến khích, nhắc nhở cán bộ, nhân viên có tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh và coi đó là một phần trong văn hóa Công ty.

6.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7 : Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị: Đồng

STT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời gian ký kết hợp đồng	Tình trạng hợp đồng
1	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	160.000.000	Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom và tư vấn công bố thông tin	2017	Đã hoàn thành
2	Tổng Công ty Lâm	160.000.000	Tư vấn đăng ký giao	2016	Đã hoàn

STT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời gian ký kết hợp đồng	Tình trạng hợp đồng
	ngiệp Việt Nam (Vinafor)		dịch Upcom và tư vấn niêm yết		thành
3	CTCP Đầu tư Phát triển nhà HUD2	150.000.000	Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu	2017	Đang thực hiện
4	Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP (FICO)	180.000.000	Tư vấn thoái vốn của Bộ Xây dựng tại FICO	2017	Đang thực hiện
5	Công ty TNHH MTV 319.3	150.000.000	Tư vấn cổ phần hóa	2016	Đã hoàn thành
6	Công ty thực phẩm miền Bắc	230.000.000	Tư vấn lập phương án CPH, chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	2017	Đang thực hiện
7	Ngân hàng TMCP SHB	3.700.000.000	Dịch vụ đại lý phát hành	2017	Đã hoàn thành
8	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	5.600.000.000	Tư vấn sáp nhập	2017	Đang thực hiện
9	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	1.185.000.000	Tư vấn thoái vốn	2017	Đã hoàn thành
11	Công ty cổ phần Xăng dầu Đức Khải	700.000.000	Tư vấn phát hành trái phiếu	2017	Đã hoàn thành
12	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP	1.400.000.000	Tư vấn phát hành trái phiếu	2018	Đang thực hiện
13	CTCP Dệt may 29/3	100.000.000	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	2018	Đang thực hiện
14	CTCP Điện cơ thống nhất	70.000.000	Tư vấn đại chúng, lưu ký, Upcom	2018	Đang thực hiện
15	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (EVNNPC)	60.000.000	Tư vấn thoái vốn và chuyển nhượng cổ phần của EVNNPC tại CTCP Thiết bị điện Miền Bắc	2018	Đang thực hiện

STT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời gian ký kết hợp đồng	Tình trạng hợp đồng
16	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	1.600.000.000	Đại lý phát hành và phân phối trái phiếu	2018	Đã hoàn thành
17	Tập đoàn Tân Hoàng Minh	12.000.000.000	Đại lý phát hành và phân phối trái phiếu	2018	Đã hoàn thành

(Nguồn: SHS)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8:

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty trong năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	+/- (%) chênh lệch so với năm 2016	9T đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	3.314.378	4.134.483	24,74%	5.424.905
Vốn chủ sở hữu	1.113.486	1.465.936	31,65%	1.777.799
Doanh thu hoạt động	563.338	1.089.559	93,41%	932.738
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.547	450.236	420,22%	298.247
Lợi nhuận khác	43	466	983,72%	353
Lợi nhuận trước thuế	86.589	450.703	420,51%	298.601
Lợi nhuận sau thuế	86.589	369.568	326,81%	270.566
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	7,78%	25,21%	17,43%	16,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	25%	17,00%	-
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	11.135	14.659	31,65%	16.868

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018 của SHS)

Giá trị của tổng tài sản năm 2015 tại BCTC kiểm toán năm 2016 của SHS được ghi nhận là 4.663,8 tỷ đồng (giảm so với mức 5.757,6 tỷ đồng tại BCTC kiểm toán năm 2015). Việc giảm giá trị tổng tài sản trên là do BCTC kiểm toán năm 2016 hạch toán lại theo thông tư 210/2014/TT-BTC và có điều chỉnh một số khoản mục trong tài sản của Công ty. Cụ thể, tổng tài sản đã loại bỏ **Tiền của nhà đầu tư** ra khỏi Bảng cân đối kế toán của Công ty. Phần này được lập riêng tại biểu **Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tài chính riêng**. Sang năm 2018, các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh đều rất khả quan và tăng mạnh so với các giai đoạn trước (năm

2016, 2017). Đạt được điều này là do nguyên nhân khách quan từ sự khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời cũng do định hướng phát triển đúng đắn của Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo Công ty.

7.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2017

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2016: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.3.1 Thị trường chứng khoán năm 2018 được đánh giá sẽ theo xu hướng tích cực nhưng ở mức thận trọng và có những rủi ro thách thức tiềm ẩn:

Cơ hội:

- Kinh tế thế giới dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn trong năm 2017, điều này sẽ hỗ trợ nhiều cho sự phục hồi của kinh tế Việt Nam đặc biệt là từ lĩnh vực xuất khẩu.
- Trong năm 2018, với việc môi trường kinh doanh được cải thiện, nợ xấu của hệ thống ngân hàng được xử lý giảm, đà phục hồi của giá dầu và các nguyên liệu cơ bản sẽ giúp kết quả kinh doanh của nhóm các doanh nghiệp chủ chốt của thị trường như ngân hàng, dầu khí tăng trưởng tích cực. Đây sẽ là nền tảng tốt cho sự phát triển chung của TTCK.
- Nhiều chính sách đã ban hành đối với TTCK sẽ được cụ thể hóa và triển khai mạnh mẽ hơn, cụ thể là Nghị định 60 trong đó có nội dung đối với NĐTNN, dự kiến triển khai T+0 vào cuối năm 2018, dự thảo sửa đổi Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó các sản phẩm mới như chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng tương lai với trái phiếu chính phủ cũng sẽ được ra đời. Những yếu tố trên sẽ là cơ sở pháp lý hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của TTCK.
- Chủ trương cổ phần hóa và niêm yết nhiều DN quy mô lớn như PVOil, PVPower, Genco3, Mobifone... thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như FPT, Vinaconex, ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas... sẽ tiếp tục gia tăng thêm lượng hàng hóa có chất lượng cho thị trường, thu hút dòng vốn ngoại.
- Cơ hội TTCK Việt Nam sẽ được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng thị trường từ Thị trường Biên thành Thị trường Mới nổi trong giai đoạn 2018 - 2019.

Thách thức:

- Những thay đổi về chính sách của Mỹ, sự bất ổn tại Châu Âu sẽ tiếp tục là những rủi ro đối với kinh tế toàn cầu bao gồm cả Việt Nam.
- Dòng tiền đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: 1/Chịu tác động từ Thông tư 36, Thông tư 07; 2/Tăng trưởng tín dụng năm 2018 giảm và chính sách hạn chế dòng vốn từ ngân hàng cho các hoạt động rủi ro trong đó có đầu tư, kinh doanh chứng khoán; 3/

UBCKNN tăng cường quá trình kiểm soát rủi ro tại các CTCK trong đó đặc biệt là hoạt động cấp margin thông qua bên thứ 3 và cả từ nguồn vốn của CTCK (UBCKNN đang dự thảo giảm tỷ lệ margin từ mức 50% hiện tại xuống còn 40%).

- Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phân hóa mạnh đòi hỏi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Áp lực nguồn cung ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của thị trường. Cùng với quá trình tái cấu trúc DNNN, lượng lớn các doanh nghiệp sẽ tiếp tục được cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và chủ trương niêm yết các cổ phiếu của các doanh nghiệp đã IPO sẽ làm gia tăng lượng cổ phiếu niêm yết gây sức ép không nhỏ đến sự tăng trưởng chung của thị trường.

7.3.2. *Đánh giá ảnh hưởng của các tác động trên đến SHS*

Cơ hội

- TTCK trong năm 2018 được đánh giá tích cực qua đó có nhiều cơ hội cho các hoạt động môi giới, đầu tư, tư vấn của SHS.
- Với những kết quả đã đạt được và triển vọng thị trường tích cực, hoạt động đầu tư của SHS được kỳ vọng sẽ tiếp tục ghi nhận được những kết quả tốt thông qua hoạt động đầu tư niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục thông qua việc tham gia đầu giá cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng. Bên cạnh đó hoạt động phát hành và niêm yết cổ phiếu được đánh giá sẽ tiếp tục được đẩy mạnh qua đó tạo ra cơ hội cho các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.
- Việc tiếp tục nâng cao tiêu chí kiểm soát hoạt động của các CTCK sẽ làm giảm số lượng các Công ty chứng khoán để đảm bảo với sự phát triển phù hợp với thị trường. Ngoài ra những nghiệp vụ mới như sản phẩm phái sinh cũng có những yêu cầu khắt khe hơn về vốn (nghiệp vụ môi giới yêu cầu vốn điều lệ, vốn chủ trên 800 tỷ đồng, nghiệp vụ bù trừ trực tiếp yêu cầu vốn từ 900 tỷ trở lên). Như vậy, đây cũng là cơ hội cho SHS giảm bớt đối thủ cạnh tranh.

Thách thức

- Thông tư 36 và Thông tư 07 tiếp tục ảnh hưởng tới nguồn tín dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trong đó có SHS. Ngoài ra do SHS hiện đang sử dụng nhiều nguồn vốn 3 bên trong khi UBCKNN đang có chủ trương kiểm soát hoạt động margin theo hình thức này và nếu việc này được triển khai thì SHS sẽ gặp rất nhiều bất lợi.
- Áp lực cạnh tranh từ các CTCK khác đang gia tăng mạnh khi nhiều công ty đã và đang lên kế hoạch tăng vốn để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh nhằm bổ sung nguồn vốn hiện có, cung cấp các sản phẩm mới như thị trường chứng khoán phái sinh. Đặc biệt trong năm 2017 đã có rất nhiều CTCK có sở hữu của nước ngoài (Tập đoàn Yuanta - Đài Loan mua lại CTCK Đệ Nhất, KB Securities - Hàn Quốc mua lại CTCK Maritime...) đã huy động được nguồn vốn lớn từ các đối tác nước ngoài sẽ mở rộng hoạt động cấp margin cho khách hàng để cạnh tranh với các CTCK hiện tại. Với quy mô vốn điều lệ hiện tại SHS sẽ gặp thách thức lớn trong việc tìm kiếm các kênh bổ sung vốn kịp thời phục vụ cho hoạt động.
- Trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức

nước ngoài vào thị trường tăng mạnh thời gian gần đây, những công ty thuộc nhóm dưới sẽ gặp rất nhiều thách thức trong việc duy trì thị phần trong năm 2018 trong đó có SHS do những CTCK thuộc TOP 3 (SSI, HSC, Bản Việt) hiện tại đang nắm giữ gần như toàn bộ thị phần của nhóm khách hàng này.

- Quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định mới sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS qua đó ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động của SHS.
- Mặc dù thị trường Chứng khoán dự báo sẽ có những dấu hiệu tích cực trong năm 2018, tuy nhiên bên cạnh đó sẽ vẫn còn những thách thức tiềm ẩn đòi hỏi hoạt động của Công ty phải linh hoạt, nhanh nhạy mới có thể nắm bắt được cơ hội.
- Sự cạnh tranh giữa các CTCK bên cạnh việc mở rộng quy mô còn tiếp tục đi vào chiều sâu, chất lượng dịch vụ cao đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ hơn nữa để duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh, điều này sẽ khiến chi phí hoạt động có thể tăng lên tạo sức ép với công ty trong ngắn hạn.

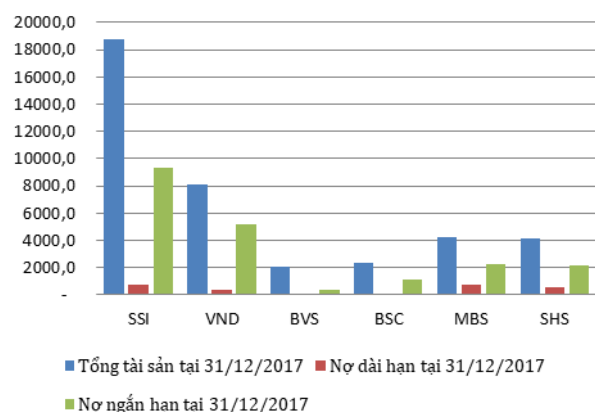
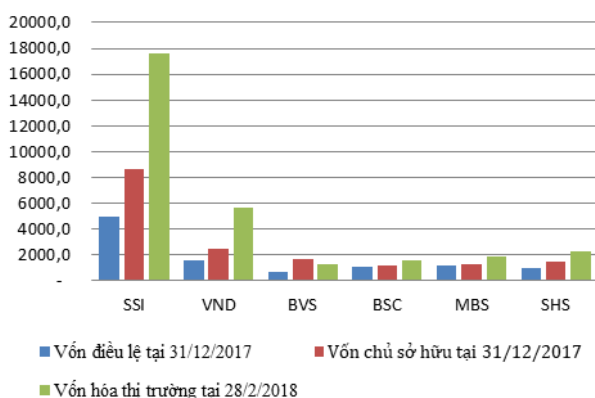
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

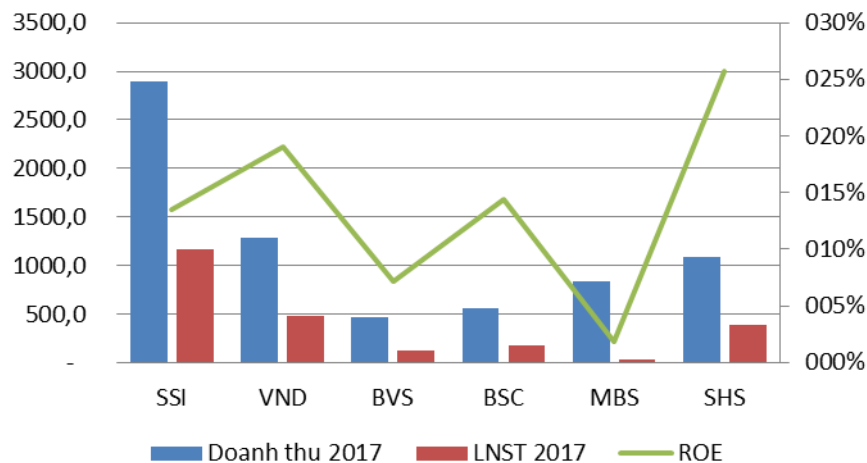
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội hoạt động đa dạng ở tất cả các mảng nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán, bao gồm: (i) Môi giới chứng khoán; (ii) Tự doanh chứng khoán; (iii) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; (iv) Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (v) Lưu ký chứng khoán, (vi) Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay, SHS đã đạt được mức vốn điều lệ là 1.053 tỷ đồng, đứng thứ 06 trong tổng số 22 công ty chứng khoán hiện đang niêm yết trên cả hai Sở giao dịch.

So sánh với các công ty chứng khác đang niêm yết, có thể thấy tương quan về nguồn vốn, tài sản và kết quả kinh doanh như sau:



So sánh về doanh thu, lợi nhuận sau thuế và tỷ suất ROE



8.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Năm 2018 sẽ tiếp tục là năm thuận lợi của thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo dự báo của một số chuyên gia phân tích kỹ thuật, Vnindex có thể đạt đỉnh 1200 điểm, cao hơn khoảng 20 điểm so với mức kỷ lục 1179,32, và cũng tăng 21,9% từ mức 984,24 vào thời điểm đóng cửa cuối năm 2017. Cho cả năm 2017, Vnindex đã tăng 48,03% với EPS TOP70 tăng 17% (theo ước tính của HSC). Và kịch bản khả dĩ nhất là Vnindex sẽ tăng mạnh lên 1320-1360 trong năm nay. Tuy nhiên dự báo cũng cho rằng Vnindex sẽ tăng mạnh hơn trong 6 tháng đầu năm do dự báo hàng loạt các rào cản bên ngoài sẽ xuất hiện trong 6 tháng cuối năm với nhiều rủi ro khác nhau.

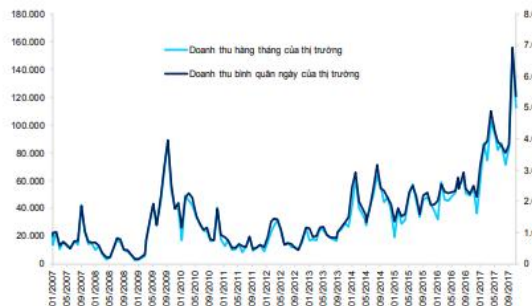
Dự báo các yếu tố hỗ trợ Vnindex trong năm 2018 gồm:

- Năm 2018 sẽ là năm thứ hai liên tiếp khối ngoại tích cực mua vào – NĐT sẽ tiếp tục mua ròng với mức độ lớn trong năm 2018. Kể từ Q1 năm ngoái, khối ngoại đã mua ròng với mức độ lớn, giúp bù đắp chênh lệch giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng.
- Tiếp tục làn sóng IPO và niêm yết của hàng loạt DNNN cùng với đó là lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước tại các công ty đã niêm yết, nhờ vậy cung cấp nhiều lựa chọn đầu tư và thúc đẩy khối ngoại mua ròng.
- Tăng trưởng lợi nhuận mạnh của nhóm TOP70 mã có vốn hóa lớn nhất thị trường sẽ tăng 18,2%. Tuy nhiên, mặc dù phần lớn các yếu tố hỗ trợ thị trường trong năm 2017 sẽ tiếp tục hỗ trợ thị trường trong năm 2018, vẫn có thể nhận thấy những khác biệt quan trọng sau; • Định giá có vẻ đắt – vào cuối năm 2017, dựa trên dự báo lợi nhuận của TOP70, P/E dự phóng 2018 là 18,8 lần. P/E hiện tại là 19,4 lần. • Biến động mạnh hơn – dự báo thị trường sẽ biến động mạnh hơn do định giá cổ phiếu đắt và thực tế là năm nay là năm chuyển đổi toàn cầu xét về chính sách tiền tệ. • Chương trình cổ phần hóa/thoái vốn nhà nước không còn sôi động như trong năm 2017 – Đến hiện tại không có bất kỳ thương vụ đấu giá cổ phần nhà nước nào với quy mô lớn tương tự của Sabeco trong kế hoạch thoái vốn năm nay, do đó mức độ mua ròng của khối ngoại cũng sẽ không lớn như trong năm 2017.

Ngoài ra, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố khác đến thị trường chứng khoán trong năm 2018, chúng tôi nhận định:

- Dự kiến tăng tỷ lệ ký quỹ của UBCKNN: Gần đây, UBCKNN đã gửi công văn đến các công ty chứng khoán dự kiến tăng tỷ lệ ký quỹ ban đầu đối với hoạt động giao dịch ký quỹ trở về 60% từ mức 50% như hiện nay. Đây mới là dự thảo ban hành để lấy ý kiến, bản thân sự thay đổi theo đề xuất này cũng khá hình thức. Những văn bản như vậy thường chỉ thể hiện ý định và đây là lần đầu tiên trong vài năm qua, các cơ quan chức năng có động thái lên tiếng về lo ngại đối với khả năng “quá nóng” của thị trường, tuy nhiên lưu ý rằng bản thân UBCK cũng chỉ ra đây chỉ là đề xuất. Tổng giá trị cho vay ký quỹ ít hơn 1% vốn hóa thị trường không phải là điểm quan ngại, dù vậy với thông điệp đã phát đi có thể hiểu rằng trong tương lai các cơ quan chức năng có thể cân nhắc ban hành một số giải pháp

Doanh thu thị trường



So sánh VN Index và khối lượng ký quỹ



giúp hạ nhiệt thị trường nếu cần.

- Kỳ vọng được MSCI nâng hạng thành thị trường mới nổi là yếu tố thúc đẩy dòng vốn ngoại vào thị trường. Và năm 2017 là năm chủ đề này được cả truyền thông và thị trường đề cập rộng rãi. Dĩ nhiên, để được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng hay được MSCI chính thức nâng hạng là kết quả cuối cùng của nhiều năm làm việc giữa MSCI và cơ quan quản lý thị trường của bất kỳ quốc gia nào. Dự kiến có lẽ phải đến năm 2021 Việt Nam mới được MSCI nâng hạng lên thị trường mới nổi vì rào cản về khả năng tiếp cận thị trường có lẽ sẽ không dễ vượt qua.

8.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó, để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 với các mục tiêu cụ thể trong việc tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản, tính hiệu quả của thị trường chứng khoán; nâng cao sức cạnh tranh của các định chế trung gian thị trường và các tổ chức phụ trợ trên cơ sở sắp xếp lại các công ty chứng khoán, mở cửa thị trường cho các trung gian tài chính nước ngoài phù hợp với lộ trình cam kết và mức độ cạnh tranh đối với các tổ chức trong nước; tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cường chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước; tham gia chương trình liên kết thị trường khu vực ASEAN và thế giới. Cùng với đó, vào ngày 11/03/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 366/QĐ-

TTg phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam với mục tiêu đa dạng hóa các kênh đầu tư và tạo cơ chế phòng ngừa rủi ro của thị trường.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, SHS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- *Phù hợp về quy mô hoạt động*: Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu thế giảm về số lượng, nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong thời gian tới, SHS đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với 1.474 tỷ đồng vốn chủ sở hữu và là một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao nhất thị trường. Chính nhờ vậy, công ty đã tiến hành mở rộng mạng lưới chi nhánh để tiếp cận với các đối tượng khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- *Phù hợp về tổ chức nhân sự*: Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, SHS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, để đón đầu cho sự ra đời của thị trường phái sinh trong thời gian tới, Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo cho các cán bộ làm việc tại công ty, trang bị đủ chuyên môn để tư vấn tốt nhất cho khách hàng.
- *Phù hợp về công nghệ*: SHS xác định đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống phần mềm chính là mấu chốt để hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Công ty cũng cho ra đời nhiều sản phẩm công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 209 người.

Bảng 9 : Cơ cấu lao động tại SHS thời điểm 31/12/2017

(Đơn vị: người)

Mục	31/12/2016	31/12/2017	+/- % Tăng/Giảm
1.Cơ cấu theo vùng miền			
Miền Bắc	142	150	5,63%
Miền Nam	41	46	12,20%
Miền Trung	12	13	8,33%
2.Cơ cấu theo giới tính			
Nam	107	109	1,63%
Nữ	88	100	13,96%
3.Cơ cấu theo trình độ			

Trên đại học	37	38	2,56%
Đại học	146	156	6,67%
Cao đẳng, Trung cấp, khác	12	15	28,21%
Tổng cộng	195	209	7,18%

(Nguồn: SHS)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

SHS hiểu rằng với một Công ty cung cấp dịch vụ như SHS thì người lao động chính là tài nguyên, là nội lực to lớn, quyết định của quá trình phát triển Doanh nghiệp. Do đó, SHS rất chú trọng đầu tư vào nhân tố con người từ khâu tuyển dụng cho đến khâu quản lý, bồi dưỡng, đào tạo.

9.2.1. Chính sách tuyển dụng

Quy trình tuyển dụng của SHS được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty, qua giới thiệu, SHS còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp để tuyển dụng nhân sự. Do đó, SHS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm. Tất cả các nhân sự ứng tuyển đều phải trải qua một số vòng thi tuyển và phỏng vấn nhằm lựa chọn ra những ứng viên có kinh nghiệm và phù hợp nhất với chiến lược kinh doanh và văn hóa Công ty. Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tính đến ngày 31/12/2017, Công ty có 209 cán bộ, nhân viên làm việc tại 5 địa điểm kinh doanh của Công ty. Như vậy, số lượng nhân sự của Công ty đã tăng 14 người, tương đương mức tăng chỉ 7% so với cuối năm 2016 chứng tỏ người lao động rất yên tâm công tác, nhân sự của Công ty tương đối ổn định.

9.2.2. Quản lý nhân sự chuyên nghiệp

Mọi cán bộ, nhân viên của Công ty đều được phổ biến đầy đủ Nội quy lao động ngay từ khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty nhằm giúp cán bộ, nhân viên hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện công việc.

Công ty quản lý nhân sự theo địa điểm kinh doanh và theo phòng làm việc. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý các Trưởng phòng. Các Trưởng phòng có trách nhiệm quản lý nhân viên do mình phụ trách. Giám đốc các chi nhánh, phòng giao dịch và Trưởng văn phòng đại diện có trách nhiệm quản lý cán bộ, nhân viên của chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện. Cán bộ, nhân viên đi làm có nghĩa vụ chấm công bằng vân tay. Cuối tháng, cán bộ, nhân viên có nghĩa hoàn thiện Bảng chấm công bổ sung, Phiếu nghỉ phép... cho những ngày không chấm công bằng vân tay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển cho Phòng Tổ chức Hành chính.

Công ty cũng đã trang bị phần mềm quản lý nhân sự chuyên nghiệp và nhiều tiện ích. Cán bộ, nhân viên có thể khai thác thông tin về lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, nghỉ phép, tình hình chấm công...trên hệ thống. Bộ phận Nhân sự có thể quản lý trực tiếp nhân sự của Công ty trên

phần mềm với nhiều phần hành khác nhau như tính lương, thưởng và các khoản trích trên lương, quản lý chấm công, nghỉ phép...

Bổ nhiệm, chuyển đổi đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty: Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm từ cấp trưởng, phó phòng trở lên 4 người đồng thời chuyển 9 người ở nhiều phòng ban khác nhau dựa trên nguyện vọng cá nhân và đánh giá khả năng cá nhân và sự phù hợp nhằm phát huy tốt nhất khả năng của mỗi nhân sự từ đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng

9.2.3. Chế độ lương, thưởng hấp dẫn

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đảm bảo sự cạnh tranh, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng. Công ty trích, nộp các khoản Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho người lao động trước khi chi trả thu nhập. Cơ cấu thu nhập của Người lao động bao gồm lương cơ bản trả hàng tháng, lương theo kết quả kinh doanh trả hàng tháng, lương tháng thứ 13, thưởng theo kết quả kinh doanh, lương làm thêm giờ, lương cho những ngày nghỉ phép nhưng chưa nghỉ, tiền ăn ca và các khoản thu nhập khác... Riêng đối với Khối môi giới và các phòng ban, cá nhân hỗ trợ, Công ty có chính sách chia sẻ phí môi giới với các Môi giới và lương theo Doanh thu môi giới cho Bộ phận hỗ trợ.

Hàng quý và hàng năm, Công ty đều tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty. Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban. Nhờ đó, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

9.2.4. Hỗ trợ đầy đủ chế độ phụ cấp, phúc lợi cho người lao động và thân nhân

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tối thiểu 1 năm/lần với chi phí trung bình 1 triệu đồng/người/năm. Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm 1 giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép....đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc thực hiện chính sách cho người lao động trong năm 2017.

Cán bộ, nhân viên đều được cấp đồng phục đi làm định kỳ 2 năm/lần với chi phí tối đa 5 triệu đồng/người, riêng phòng ban, bộ phận thường xuyên làm việc với đối tác, khách hàng được cấp đồng phục hàng năm.

Tháng 5/2017, Công ty đã tổ chức cho toàn bộ cán bộ, nhân viên của Công ty đi tham quan, nghỉ mát nước ngoài 4 ngày kết hợp với tổ chức các hoạt động theo nhóm đã góp phần gắn kết cán bộ, nhân viên trong cả 3 miền.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ, nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay....

9.2.5. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực

SHS đặc biệt coi trọng vấn đề đào tạo vì cán bộ, nhân viên được coi là nội lực quan trọng của Công ty. Công ty chỉ có thể phát triển nếu nội lực được thường xuyên quan tâm và bồi dưỡng. Việc đào tạo được định hướng để phát triển được đội ngũ nhân sự kế cận, tạo sự chủ động về vấn đề nhân sự của Công ty.

Trong năm 2017, ngoài việc tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên khắp các phòng ban tham gia các khóa đào tạo bên ngoài thì Công ty còn chú trọng đào tạo nội bộ, đặc biệt là bộ phận môi giới góp phần nâng cao chất lượng nhân sự môi giới và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các khách hàng.

Dưới đây là một số khóa đào tạo bên ngoài mà cán bộ, nhân viên Công ty đã tham gia trong năm 2017:

Stt	Phòng ban, cá nhân tham gia	Nội dung đào tạo
1.	Bộ phận Nhân sự	Cập nhật những thay đổi mới về BHXH, BHYT, BHNT áp dụng năm 2017, 2018
2.	Phòng Đầu tư	Các chứng chỉ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề
3.	Bộ phận Pháp chế	Cập nhật sửa đổi các loại văn bản pháp luật khác nhau
4.	Thư ký Công ty Người công bố thông tin	Cập nhật quy chế quản trị công ty, cách thức lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
5.	Trung tâm môi giới chứng khoán	Tập huấn về Quy chế hoạt động của thành viên tạo lập thị trường tại HNX
6.	Phòng Kế toán tài chính	Cập nhật thay đổi chế độ kế toán, thuế

9.2.6. Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

Bên cạnh các chính sách đãi ngộ về mặt tài chính, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, bình đẳng, thân thiện, cởi mở.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể được toàn thể CBNV của Công ty thông qua và được đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội. Toàn thể người lao động trong Công ty được hưởng lợi ích từ Thỏa ước lao động tập thể. Đời sống của cán bộ, nhân viên được chăm lo thông qua tổ chức công đoàn của Công ty.

Công ty đảm bảo các điều kiện làm việc tốt nhất cho CBNV. Trụ sở làm việc của Công ty và các Chi nhánh, Phòng Giao dịch được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ làm việc khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động. Phòng TC-HC chịu trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở CBNV duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Công ty luôn đảm bảo sự công bằng trong môi trường làm việc cũng như cơ hội phát triển cho lao động nữ của Công ty. Tỷ lệ nữ giới trong Công ty là 48% và tỷ lệ nữ giới giữ các vị trí quản lý trong Công ty là 43 %. Nữ giới luôn được khuyến khích đưa ý kiến và tham gia vào các vị trí quản lý của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách dành cho nữ giới như thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khi mang bầu, sinh con...

Các hoạt động thể thao như đá bóng, luyện tập yoga...được quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm giúp cán bộ, nhân viên rèn luyện sức khỏe để làm việc và cống hiến tốt hơn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế và không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán công nợ.
- Tình hình trả cổ tức của Công ty trong những năm gần đây:

Bảng 10: Tình hình chi trả cổ tức của SHS giai đoạn năm 2016-2018

Thời gian	Phương thức chia cổ tức
Năm 2016	Cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 8%
Năm 2017	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%
Năm 2018 (KH)	Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 10% bằng tiền

(Nguồn: SHS)

11. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 05 năm
- Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán	03 - 05 năm

11.2. Mức lương bình quân

Bảng 11: Mức lương bình quân năm 2016 và 2017

	2016	2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	24.543.186	30.811.725

(Nguồn: SHS)

11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Thuế GTGT	306	822	95
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	36.126	25.391
3	Thuế thu nhập cá nhân	8.042	7.642	5.431
Tổng cộng		8.348	44.590	

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

11.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ đúng theo điều lệ và quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

Bảng 13: Chi tiết các quỹ thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.057	12.387	29.901
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.057	12.387	29.901
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.009	6.804	18.868
Tổng cộng		17.123	31.578	78.670

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

11.6. Tổng dư nợ vay

Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay của SHS

tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Vay và nợ ngắn hạn ⁽¹⁾	503.500	1.040.711	700.000
	<i>Vay ngân hàng</i>	<i>503.500</i>	<i>1.040.711</i>	<i>700.000</i>
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn ⁽²⁾	-	308.600	161.000
3	Trái phiếu phát hành dài hạn ⁽²⁾	920.000	523.000	1.221.000
Tổng cộng		1.423.500	1.872.311	2.082.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

(1) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	386.000	890.710	630.000
2	Ngân hàng TMCP An Bình	80.000	50.000	70.000

3	Ngân hàng TMCP Phương Đông	37.500	100.000	-
Tổng cộng		503.500	1.040.710	700.000

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty có các khoản vay ngắn hạn có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất từ 8,2%/năm đến 8,62%/năm. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay này là các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, được chi tiết theo từng hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng cầm cố thế chấp.

(2) Trái phiếu phát hành

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Nợ ngắn hạn	-	308.600	161.000
	- Tổ chức	-	290.300	143.000
	- Cá nhân khác	-	18.000	18.000
2	Nợ dài hạn	920.000	523.000	1.221.000
	- Tổ chức	920.000	463.000	1.050.000
	- Cá nhân	-	60.000	171.000
Tổng cộng		920.000	831.600	1.382.000

Số dư phản ánh các trái phiếu đã bán cho các tổ chức, cá nhân theo các đợt phát hành của Công ty, với các thông tin chi tiết như sau:

- + Mệnh giá: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu (với số lượng 1.271 trái phiếu và mệnh giá 100.000.000/trái phiếu (với số lượng 393 trái phiếu);
- + Kỳ hạn: 02 năm
- + Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành;
- + Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo;
- + Lãi suất: được quy định và điều chỉnh chi tiết trong từng đợt phát hành theo từng thời kỳ;
- + Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán;

11.7. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của SHS
tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Các khoản phải thu	16.808	26.881	91.680
	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	60.000

	<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC</i>	<i>16.808</i>	<i>26.881</i>	<i>31.680</i>
2	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	722.695	868.247	1.198.301
3	Trả trước cho người bán	85.318	87.511	189
4	Các khoản phải thu khác	1.041	52.438	49.303
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(280.302)	(266.684)	(429.260)
	Tổng cộng	545.560	768.393	910.213

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

Các khoản phải trả

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả của SHS
tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	6.798	14	6.453
3	Phải trả người bán ngắn hạn	0	12.000	197
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	91.001	1.768	2.291
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.348	44.590	30.917
6	Phải trả người lao động	4.974	14.003	2.116
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	93	236	292
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	22.681	61.158	82.278
9	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	631.355	632.153	1.400.508
10	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	7.783	12.148	7.176
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.009	6.804	18.868
	Tổng cộng	774.042	784.874	1.551.096

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Quý III/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	2,60	1,91	2,21

TSNH/Nợ ngắn hạn				
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	2,60	1,91	2,21
(TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,66	0,64	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,98	1,80	1,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân	%	17,00%	26,35%	19,52%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu hoạt động	%	15,37%	34,96%	29,00%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,78%	25,78%	16,68%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,61%	9,21%	5,65%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	15,36%	41,32%	31,97%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC Kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý III/2018)

- Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2016, từ 2,6 xuống 1,91 lần trong năm 2017 và tăng nhẹ trong 6 tháng đầu năm 2018 là 2,2. Nguyên nhân là do Công ty sử dụng nợ vay để mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ,... Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty không có chênh lệch do Công ty không có hàng tồn kho.

- Cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Công ty đều tăng nhẹ trong năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, do giá trị vay nợ ngắn hạn tăng lên. Nguyên nhân là do nợ vay dài hạn của năm 2018 tăng thêm hơn 500 tỷ đồng thành hơn 1.125 tỷ đồng để phục vụ hoạt động kinh doanh của SHS. Vì vậy, hệ số nợ/tổng tài sản đã tăng lên 0,66 lần, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng tăng lên tương ứng là 1,99 lần trong 6 tháng đầu năm 2018.

- Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Chỉ tiêu hiệu suất sử dụng tổng tài sản của SHS tăng từ 17% năm 2016 lên 26% năm 2017 nhờ sự tăng trưởng tốt của doanh thu và sự phát triển của ngành. Chỉ trong 06 tháng đầu năm 2018, hiệu suất sử dụng tổng tài sản đã đạt hơn 14%, do duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao hơn mức tăng trưởng của tổng tài sản.

- Khả năng sinh lời

Năm 2017, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận sau thuế kỷ lục kể từ khi thành lập, đây là một trong mức tăng trưởng ấn tượng so với trung bình của ngành chứng khoán. Để đạt được chỉ

tiêu này, Ban Lãnh đạo Công ty luôn tìm các Phương án đẩy mạnh doanh thu cũng như tiết kiệm các khoản chi phí một cách hiệu quả nhất.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ
1	Đỗ Quang Hiến	010142347	1962	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Đăng Khoa	012031366	1974	Thành viên HĐQT
3	Mai Xuân Sơn	B5998308	1974	Thành viên HĐQT
4	Vũ Đức Tiến	010073000055	1973	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Văn Hưng	011982740	1979	Thành viên HĐQT

• Ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT

Họ tên:	ĐỖ QUANG HIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/10/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	SN 61 Phố Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
CMND:	010142347
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vật lý vô tuyến, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)
Quá trình công tác:	
- 1984-1987	Kỹ sư vật lý vô tuyến, Tổ trưởng Tổ lắp ráp - XN Sửa chữa máy thu hình-Đài phát thanh Hà Nội

- 1987-1988 Kỹ sư vật lý vô tuyến, Tổ trưởng Tổ lắp ráp - Công ty điện tử Hà Nội (HANEL)
- 1988-1993 Kỹ sư vật lý, Cán bộ Xí nghiệp Công nghệ Quang học - Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia
- 1993- nay Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2005 đến nay Phó chủ tịch HĐQT (2005-4/2008), Chủ tịch HĐQT (4/2008-nay) - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- 2012 đến nay Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- 2007 đến nay Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Số lượng cổ phiếu đang sở hữu và đại diện:

6.152.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,837% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* 25.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0024% vốn điều lệ
- *Được ủy quyền đại diện* 6.127.000 cổ phiếu, chiếm 5,813% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Thù lao Thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

• **Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên:

LÊ ĐĂNG KHOA

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

18/8/1974

Nơi sinh:

Thái Nguyên

Quốc tịch:

Việt Nam

Địa chỉ:

Tổ 7, cụm 2, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

CMND:

012031366

Trình độ chuyên môn:

Kế toán ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Quá trình công tác:	
- 2009	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng, Giám đốc Kinh doanh Tiền tệ - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;
- 2013 đến nay	Thành viên HĐQT TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty:	Thù lao Thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
• Ông Mai Xuân Sơn - Thành viên Hội đồng Quản trị	
Họ tên:	MAI XUÂN SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/07/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	Số nhà 23A Đồng Nước, Tổ 29 Phường Ngọc Hà , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Hộ chiếu:	B5998308
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT - Công ty CP Dệt Kim Hà Nội - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thủy sản Hà Nội – Cần Thơ - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP XNK Thủ công Mỹ

nghệ

- Giám đốc - Công ty TNHH T&T Hưng Yên
- Giám đốc - Công ty TNHH T&T Motor
- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T

Quá trình công tác:

- 1996-1998 Cán bộ kinh doanh - Công ty TNHH Siêu Thanh Hà Nội
- 1999-2000 Cán bộ kinh doanh - Công ty TNHH Hoàng Đạo
- 2000 đến nay Cán bộ XNK, Trưởng phòng Đăng kiểm, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2011 đến nay Giám đốc - Công ty TNHH T&T Motor
- 2012 đến nay Giám đốc - Công ty TNHH T&T Hưng Yên
- 2014 đến nay Chủ tịch HĐQT - Công ty CP XNK Thủ công Mỹ nghệ
- 2015 đến nay Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thủy sản Hà Nội – Cần Thơ
- 3/2015 đến nay Thành viên HĐQT - Công ty CP Dệt Kim Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

44 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Thù lao Thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

• **Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ tên:

VŨ ĐỨC TIẾN

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

02/9/1973

Nơi sinh:

Thị xã Lào Cai

Quốc tịch:

Việt Nam

Địa chỉ:

2114-B3, Khu B, Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu

Giấy, Hà Nội

Thẻ căn cước: 010073000055; Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; 09/3/2017

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu

Quá trình công tác:

- 1995-1998 Phó Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương
- 1998-2000 Phó Trưởng phòng XNK 5 - Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX)
- 2000-2008 Giám đốc - Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh Nhân
- 2008 đến nay Chánh văn phòng HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 12/2012 đến nay Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- 6/2014 đến nay Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- 4/2015 đến nay Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 79.400 cổ phiếu, chiếm 0,0075% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 79.400 cổ phiếu, chiếm 0,0075% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Bà Uông Văn Hạnh sở hữu 31.980 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT, Lương, thưởng theo quy định Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Nguyễn Văn Hưng – Thành viên HĐQT**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN HƯNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/11/1979

Nơi sinh: Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 45 – Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

CMND: 011982740

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh – Đại học Ngoại Thương Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám Đốc Ban Đầu Tư – Công ty CP Tập đoàn T&T.

Quá trình công tác:

- 05/2002 - 08/2007 Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật - Tổng Công ty thực phẩm Miền Bắc & Tổng công ty Mía Đường I

- 10/2007 - 05/2009 Chuyên viên - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn SSI

- 06/2009 - 12/2013 Giám đốc kinh doanh, trợ lý chủ tịch HĐQT - Công ty CP chứng khoán Phố Wall

- 01/2014 - 12/2016 Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Mekong Land

- 12/2016 - 05/2018 Phó chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần KPF IB

- 05/2018 đến nay Phó Giám Đốc Ban Đầu Tư – Công ty CP Tập đoàn T&T

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ
1	Vũ Đức Tiến	010073000055	1973	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Chí Thành	012975402	1980	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Thu Thanh	024175000022	1975	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Sỹ Tiến	011879768	1973	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Ông Vũ Đức Tiến – Tổng giám đốc: Thông tin như trên
- Ông Nguyễn Chí Thành – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: NGUYỄN CHÍ THÀNH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/11/1980

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: P2203, tòa nhà 29T2 khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Đường Hoàng Đạo Thúy, tổ 76, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

CMND: 012975402

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 2003-2005 Chuyên viên dự án - Trung tâm Hợp tác chuyên gia và Kỹ thuật với nước ngoài

- 2007-2009 Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội
- 2009-2011 Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 2011-5/2014 Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty Chứng khoán Đại Dương
- 6/2014 đến nay Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
- *Được ủy quyền đại diện* 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương, thưởng theo quy định Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• **Bà Trần Thị Thu Thanh – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: **TRẦN THỊ THU THANH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1975

Nơi sinh: Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 97 Ngõ 105 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CMND: 024175000022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 12/1995 - 12/2000 Chuyên viên Tín dụng - Ngân hàng VPBank
- 12/2000 - 09/2003 Chuyên viên Tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1
- 09/2003 - 04/2005 Phó Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1
- 04/2005 - 12/2005 Phó Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung
- 12/2005 - 04/2007 Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung
- 04/2007 - 04/2008 Trưởng Phòng - Phòng Đầu tư và Tư vấn tài chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- 04/2008 - 11/2017 Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân*

0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

- *Được ủy quyền đại diện*

0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Lương, thưởng theo quy định Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

• **Ông Trần Sỹ Tiến – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ tên:

TRẦN SỸ TIẾN

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

06/5/1973

Nơi sinh:

Hà Nội

Quốc tịch:

Việt Nam

Địa chỉ: Số 32 ngõ 489 Đường Nguyễn Văn Cừ - Phường Gia Thụy – Quận Long Biên – TP. Hà Nội

CMND: 011879768

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1994-1999: Chuyên viên Kế toán – Tài chính - Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- 2000-4/2011: Kế toán trưởng - Công ty Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- 4/2011- 9/2011: Kế toán trưởng - Công ty CP Chứng khoán Maritime Bank
- 9/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng- Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: 0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương, thưởng theo quy định Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức danh
1	Bà Phạm Thị Bích Hồng	012750800	1968	Trưởng BKS
2	Ông Vũ Đức Trung	011965811	1980	Thành viên BKS

3	Bà Lương Thị Lựu	125870604	1983	Thành viên BKS
---	------------------	-----------	------	----------------

• **Bà Phạm Thị Bích Hồng - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên: **PHẠM THỊ BÍCH HỒNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/02/1968

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CMND: 012750800

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1989- 1995 Chuyên viên phòng TCKT - Xí nghiệp sản xuất –Dịch vụ Dệt – Tổng Công ty Dệt May VN
- 1995 -1999 Chuyên viên phòng TCKT - Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
- 1999 – 03/2006 Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
- 3/2006- 3/2007 Phó Phòng tài chính kế toán - Công ty SX – Xuất nhập khẩu dệt may - Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 3/2007- 8 /2008 Kế toán trưởng - Công ty CP Chứng khoán Hà Nội
- 8/2008 đến nay Trưởng ban Kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- *Được ủy quyền đại diện* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty: Thù lao Thành viên BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Vũ Đức Trung - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên: **VŨ ĐỨC TRUNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/12/1980
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tập thể Bệnh viện Đường Sắt, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
CMND: 011965811
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính, MBA (2007)
Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Phó Tổng giám đốc - Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội.
Quá trình công tác:
- 2002-2007 Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán Deloitte
- 2007-2009 Phó Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành - CTCP Chứng khoán Seabank
- 2009- 3/2011 Trưởng phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 3/2011- 12/2013 Trưởng phòng đầu tư - CTCP Tập đoàn T&T
- 2012 đến nay Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 12/2013 đến nay Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 560.000 cổ phiếu, chiếm 0,0531% vốn điều lệ
Trong đó: 560.000 cổ phiếu, chiếm 0,0531% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Được ủy quyền đại diện

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
của những người liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được
từ Công ty Thù lao Thành viên BKS

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

• **Bà Lương Thị Lựu - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên: **LƯƠNG THỊ LỰU**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 09/11/1983

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 1234CT10A Khu Đô thị Đại Thanh, Thanh Trì,
Hà Nội

CMND: 125870604

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác:

- Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư và XD Tam Sơn

Quá trình công tác:

- 2005- 2013 Nhân viên Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2013-2016 Kế toán tổng hợp - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2016 đến nay Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư và XD Tam Sơn
- 2015 đến nay Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên BKS

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13.4. Kế toán trưởng

- Ông Trần Sỹ Tiến – Kế toán trưởng: Thông tin như trên

14. Tài sản

Bảng 18: Tình hình các loại tài sản tài chính thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

(Đơn vị: Triệu đồng)

Các loại tài sản tài chính		31/12/2016		31/12/2017		30/09/2018	
		Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	769.524	667.386	660.938	680.218	1.124.425	1.124.425
1.	Cổ phiếu niêm yết	621.510	519.357	521.801	541.081	979.425	979.425
2.	Cổ phiếu khác	148.013	148.028	139.137	139.136	529.221	529.221
II.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	-	148.592	217.475	-	-
1.	Cổ phiếu niêm yết	-	-	118.988	182.548	-	-
	HDG	-	-	29.603	34.926	-	-
	VGC	-	-	95.613	146.058	-	-
	Cổ phiếu khác	-	-	23.375	36.490	-	-
	Tổng cộng	769.524	667.386	809.531	897.692	1.124.425	1.124.425

Bảng 19: Tình hình tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1.	Tài sản cố định hữu hình	31.131	28.807	2.324
	Máy móc thiết bị	24.899	24.469	430
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.799	4.191	1.608
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	431	146	285
2.	Tài sản cố định vô hình	31.196	91	86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của SHS)

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.798.343.921 đồng. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tài sản cố định vô hình của công ty là phần mềm giao dịch, kế toán, nguyên giá của tài sản tại ngày 30/06/2018 là 31.196.229.207, trong đó giá trị tài sản cố định vô hình nhận về do sáp nhập với Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB là 10.226.172.220 đồng, giá trị còn lại tại ngày 30/06/2018 là 86.173.841, trong đó khấu hao đã trích trong kỳ là 91.613.640 đồng. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2018

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu hoạt động	1.089.559	1.370.000	25,74%
Lợi nhuận sau thuế	369.567	368.320	-0,34%
Vốn chủ sở hữu	1.000.000	2.018.727	101,87%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động (%)	33,92%	26,88%	-7,03%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	36,96%	18,25%	-18,71%
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	25%	10%	-15,00%

(Nguồn: SHS)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của SHS năm 2018 sẽ tập trung ưu tiên theo các thứ tự sau:

- Giữ vững và củng cố vị thế môi giới đã đạt được trong năm 2017 thông qua đẩy mạnh phát triển theo cả bề rộng về qui mô và chiều sâu về chất lượng. Nhiệm vụ quan trọng là nâng cao chất lượng của môi giới đặc biệt là tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó phải giữ được sự ổn định nguồn tài chính phục vụ nhu cầu nhà đầu tư, mục tiêu duy trì trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả hai sàn HNX, HSX và phần đầu lọt vào Top 3 các công ty chứng khoán trên thị trường.
- Hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết tận dụng các cơ hội có được trên thị trường. Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị thông qua việc tham gia làm cổ đông chiến lược, đầu giá các doanh nghiệp nhà nước sẽ IPO trong các năm 2018, hiện thực hóa lợi nhuận các danh mục đầu tư từ năm 2017.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia thị trường chứng khoán phái sinh trong năm 2018.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mang tính cạnh tranh so với thị trường và phù hợp với các phân khúc khách hàng.
- Tăng cường nhân sự có chất lượng cho các mảng hoạt động đặc biệt nhân sự cho hoạt động tư vấn IPO, M&A; Tư vấn tái cấu trúc.
- Công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, tăng cường an toàn tài chính vẫn phải được chú trọng trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.
- Bổ sung nguồn vốn, tăng cường nguồn lực tài chính hướng tới Công ty sẽ có các chỉ số an toàn tài chính tốt đáp ứng yêu cầu của UBCK và có đủ nguồn vốn cho các hoạt động.
- Triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh.
- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư công nghệ thông tin để làm nền tảng nâng cao chất lượng dịch vụ

Dự báo tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2018 có thuận lợi nhưng cũng còn nhiều thách thức, Công ty sẽ phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội đồng thời vẫn chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự:

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ	Mục tiêu
1	Môi giới	▪ Duy trì vị thế trong Top 5 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu; ▪ Đẩy mạnh phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng tổ chức; ▪ Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; ▪ Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư.	▪ Phát triển SHS trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu Việt Nam, phần đầu nằm trong Top 3 về thị phần môi giới.
2	Dịch vụ tài chính	▪ Duy trì sự ổn định của sản phẩm; ▪ Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ; ▪ Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn	▪ Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện, Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động.

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ	Mục tiêu
		cho Công ty.	
		Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.	
3	Đầu tư	- Cân đối nguồn vốn hợp lý để thực hiện các cơ hội có được về đầu tư CKNY; - Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư; - Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư bằng nghiệp vụ M&A, PE phù hợp với khả năng của SHS; - Thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.	Tận dụng được các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn kết hợp với việc xây dựng danh mục đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng tốt, bền vững và dài hạn
4	Tư vấn	- Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; - Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn, cùng các nghiệp vụ IB khác; - Nâng cao chất lượng tư vấn.	Phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.
5	Nguồn vốn	- Theo dõi cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về tính thanh khoản của toàn Công ty; - Bám sát thị trường, dự báo các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động nguồn vốn của Công ty, xây dựng phương án xử lý dự phòng; - Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.	Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu vốn của các phòng ban trên cơ sở chi phí vốn tối ưu.
6	Tổ chức quản trị	- Đào tạo, sàng lọc, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; - Rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực;	Mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 105.395.674 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 105.395.674 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 5. Tổng số cổ phiếu chào bán:** 101.872.7023 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 26.348.919 cổ phiếu
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 70.263.783 cổ phiếu
 - Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: 5.260.000 cổ phiếu
- 6. Giá chào bán:**
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 12.000 đồng/cổ phiếu.
 - Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: 12.000 đồng/cổ phiếu.
- 7. Phương pháp tính giá:**

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành. Để đảm bảo sự thành công của việc phát hành, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để quy định chi tiết nguyên tắc xác định giá phát hành.

Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 2016-2017, giá trị sổ sách của cổ phiếu SHS tại các thời điểm như sau:

Bảng 21: Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của SHS

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Tổng vốn chủ sở hữu (Triệu đồng) (A)	1.113.485	1.465.935	1.777.799
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (Cổ phiếu) (B)	100.000.000	100.000.000	105.395.674
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (Đồng) (C)=(A)/(B)	11.135	14.659	16.868

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 và quý III/2018 của SHS)

Như vậy, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu, bằng 71% giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2018 và bằng 87% giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 15/11/2018.

8. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo quy định hiện hành sau khi nhận được Giấy phép phát hành cổ phiếu của UBCKNN.

8.1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành	:	105.395.674 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành	:	26.348.919 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm mười chín) cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	263.489.190.000 (Hai trăm sáu mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 25% trên mệnh giá
Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Phương thức phát hành	:	Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
Chuyển nhượng quyền mua	:	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	:	Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018

8.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành	: 105.395.674 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu phát hành	: 70.263.783 (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi ba) cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	: 702.637.830.000 (Bảy trăm linh hai tỷ sáu trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi nghìn) đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	: 3:2 (cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 02 cổ phiếu mới)
Giá phát hành	: 12.000 (Mười hai nghìn) đồng/cổ phiếu
Đối tượng phát hành	: Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành
Tỷ lệ chào bán thành công	: Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có)	: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá 12.000 đồng/cổ phần, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán
Chuyển nhượng quyền mua	: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
Hạn chế chuyển nhượng:	: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018

8.3. Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành	: 105.395.674 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phát hành	:	5.260.000 (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn) cổ phần
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	52.600.000.000 (Năm mươi hai tỷ sáu trăm nghìn) đồng
Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP/Số cổ phần đang lưu hành của Công ty	:	4,99%
Đối tượng phát hành	:	Cán bộ chủ chốt và cán bộ công nhân viên công ty đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong 03 năm gần nhất. Nguyên tắc xác định và thực hiện phân bổ số cổ phiếu phát hành cho cán bộ chủ chốt, cán bộ công nhân viên: ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này.
Giá phát hành trước khi phát hành	:	12.000 (Mười hai nghìn) đồng/cổ phần
Hạn chế chuyển nhượng	:	50% số lượng cổ phiếu phát hành ESOP được tự do chuyển nhượng, 50% số lượng cổ phiếu phát hành ESOP còn lại bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN được chấp thuận
Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có)	:	Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các cán bộ chủ chốt, cán bộ công nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT thông qua đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các CBCNV khác trong công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành

9. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong năm 2018 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị SHS sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
<i>Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp</i>	<i>Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp</i>	T
<i>Công bố thông tin về Giấy phép chào bán</i>	trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán	T+7
<i>Xác định danh sách sở hữu cuối cùng</i>	SHS sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để xác định danh sách sở hữu cuối cùng. Ngày dự kiến gửi công văn xin chốt danh sách sở hữu là trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán. Ngày chốt danh sách sau đó 07 ngày làm việc.	T+10
<i>Phân bổ và thông báo quyền mua</i>	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, SHS sẽ phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến toàn thể cổ đông.	T+13
<i>Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu</i>	Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng trong 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền. Đối với cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại SHS	T+21
<i>Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu</i>	Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSD cung cấp, các thành viên lưu ký hướng dẫn cho cổ đông đã lưu ký thực hiện và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại SHS. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phiếu có hiệu lực (dự kiến trong năm 2018, sau khi được UBCKNN chấp nhận)	T+23
<i>Tổng hợp thực hiện quyền</i>	Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi VSD báo cáo thực hiện quyền Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện	T+25

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
	quyền của VSD và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do SHS tổng hợp, SHS sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.	
<i>Báo cáo kết quả phát hành</i>	Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHS sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN	T+35
<i>Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện lưu ký, niêm yết cổ phiếu</i>	Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHS sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu	T+45

(Ngày dự kiến trên là ngày làm việc)

11. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần và chào bán cổ phần cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phần trả cổ tức và mua thêm cổ phiếu. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ cổ phần thưởng và quyền mua cổ phần sẽ được nhận cổ phần thưởng và thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần theo hướng dẫn tại mục 6, 7 và 8 của Bản cáo bạch này.

12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung:

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Tiết b, Khoản 2 Điều 1 - Bổ sung Điều 2a Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán: “b) *Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.”

Theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 11 - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tại Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn

hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh doanh chứng khoán là không bị hạn chế, trong đó:

a) Tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 21 và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán;

b) Mỗi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, tổ chức khác chỉ được sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong tổ chức kinh doanh chứng khoán phải được quy định tại Điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán, trừ trường hợp tổ chức kinh doanh chứng khoán không hạn chế sở hữu nước ngoài.”

Tuy nhiên, cho đến nay Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chưa thông qua bất cứ văn bản nào liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, nên tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty vẫn áp dụng theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài cho công ty đại chúng là 49%.

Tính đến 30/6/2018, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là 16.306.146 cổ phần, chiếm 15,47% tổng số cổ phần của SHS.

14. Các hạn chế liên quan đến quyền chuyển nhượng:

Không có.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Đối với Công ty

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay là 20%.

- Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

15.2. Đối với nhà đầu tư

- Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp

dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.
- Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6. Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

19. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Số tài khoản: 1012248105

Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội

Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn cho các hoạt động của Công ty, bao gồm sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành. Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh, nắm bắt được các cơ hội phát triển do thị trường chứng khoán đang tăng trưởng trở lại trong thời gian tới.

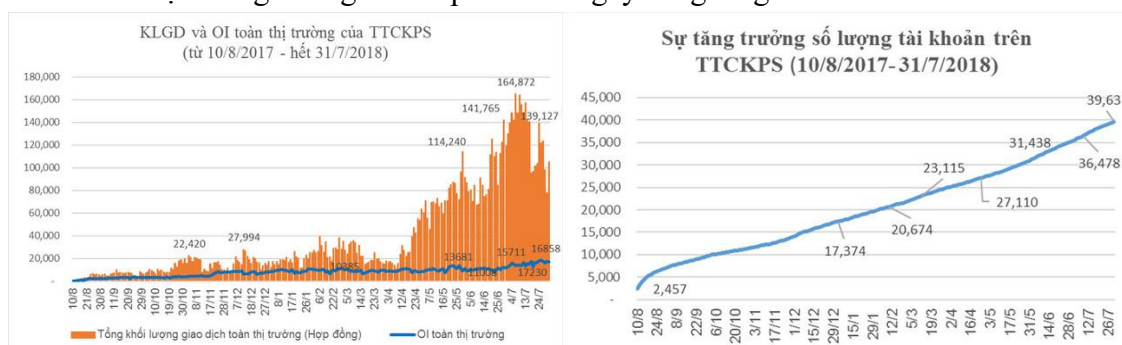
2. Phương án khả thi

2.1. Đảm bảo điều kiện về vốn pháp định để triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh

Thị trường chứng khoán phái sinh ra đời ngày 10/8/2017, đây là nghiệp vụ còn khá mới mẻ tại Việt Nam và yêu cầu vốn điều lệ tối thiểu để triển khai nghiệp vụ là 1.200 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ của SHS trong đợt chào bán này để đáp ứng điều kiện về vốn pháp định để triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Chứng khoán phái sinh đã trở thành một sản phẩm quan trọng giúp gia tăng hàng hóa đầu tư và thúc đẩy thanh khoản trên thị trường. Sau một năm đi vào hoạt động, thị trường chứng khoán phái sinh có những bước tăng trưởng rất ấn tượng, tốc độ tăng trưởng hàng tháng lên tới 35%, thị trường liên tục ghi nhận những kỷ lục mới về số lượng các hợp đồng cũng như giá trị giao dịch.

Nếu phiên giao dịch đầu tiên vào ngày khai trương thị trường, khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 487 hợp đồng, thị trường đã ghi nhận mức giao dịch lên tới 164.872 hợp đồng vào ngày 6/7/2018. Khối lượng vị thế mở OI toàn thị trường tăng trưởng suốt từ khi thị trường đi vào hoạt động đến nay và đạt 16.858 hợp đồng tại ngày 31/7/2018, gấp 2,1 lần so với cuối năm 2017. Ngày 25/7/2018 khối lượng vị thế mở OI đạt giá trị cao nhất 18.569 hợp đồng. Điều đó cho thấy sức hấp dẫn và sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán phái sinh ngày càng tăng lên.



Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh mới liên tục tăng, trung bình mỗi ngày có 153 tài khoản mới. Tính đến ngày 31/7/2018, đã có 39.631 tài khoản giao dịch phái sinh được mở, trong đó số tài khoản có giao dịch là 11.225 tài khoản.

Hiện có trên 90% nhà đầu tư trên thị trường cơ sở là nhà đầu tư cá nhân, trong khi con số này trên thị trường phái sinh lên tới trên 95%. Giao dịch của nhà đầu tư tổ chức

trong nước (bao gồm cả hoạt động tự doanh của CTCK) chiếm khoảng 1,41% khối lượng giao dịch toàn thị trường. Tổng khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong năm qua đạt 23.305 hợp đồng, tương ứng 0,12% khối lượng giao dịch toàn thị trường.

Ngoài sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30, đầu tháng 8 này, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã phê duyệt mẫu sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. Trong thời gian tới, HNX sẽ hoàn thiện các bước chuẩn bị cuối cùng để có thể đưa sản phẩm này vào giao dịch. Ngoài ra, HNX tiếp tục phối hợp với HOSE hoàn thiện Bộ Nguyên tắc chỉ số VNX200, làm cơ sở để triển khai sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VNX200.

Như vậy, cơ hội trên thị trường chứng khoán phái sinh là rất tiềm năng và rộng mở, SHS cần triển khai tăng vốn để đủ điều kiện tham gia vào thị trường.

2.2. *Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành*

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu, SHS thường xuyên cần phải sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tài chính, ngân hàng. Tuy nhiên, việc sử dụng vốn tín dụng phụ thuộc rất nhiều vào bên cho vay, thời điểm giải ngân, hình thức giải ngân, quy mô vốn vay (điều này một phần cũng phụ thuộc vào chính quy mô vốn điều lệ của SHS). Việc vay vốn sử dụng cho kinh doanh chứng khoán tại nhiều thời điểm còn phụ thuộc vào chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước, Bộ tài chính... Do vậy việc kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành của Công ty còn gặp nhiều khó khăn và thiếu chủ động do hạn chế về vốn.

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ là cơ sở đảm bảo cho SHS có thể chủ động thực hiện các hợp đồng kinh tế lớn, từ đó có thể tranh thủ tận dụng được các cơ hội, đồng thời tạo uy tín và vị thế cho SHS trên thị trường.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần là **906.285.396.000 đồng**, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 70.263.783 cổ phần giá 12.000 đồng/cổ phần.
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 5.260.000 cổ phần giá 12.000 đồng/cổ phần.

Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính soát xét tại thời điểm 30/9/2018

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 **Fax:** (84.24) 3825 3973

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh 0: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9 - Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4

Điện thoại: (84.28) 3945 0505 **Fax:** (84.28) 3945 1106

Website: www.aasc.com.vn

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01-2018/NQ-ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị số 16-2018/QĐ-HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ công ty
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính soát xét quý III năm 2018

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG HIỂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIẾN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN SỸ TIẾN